

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

HẢI PHÒNG – 2022

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN
VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ
PHẦN DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HÓA TNN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Lưu Bích Uyên
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Hòa Thị Thanh Hương**

HẢI PHÒNG – 2022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Lưu Bích Uyên

Mã SV: 1812401018

Lớp : QT2201K

Ngành : Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán
tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận Hàng hóa TNN

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Nghiên cứu lý luận chung về kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.
- Tìm hiểu thực trạng công tác kế toán thanh toán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận Hàng hóa TNN.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận Hàng hóa TNN.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.
- Quy chế, quy định về kế toán – tài chính tại doanh nghiệp
- Hệ thống sổ sách kế toán liên quan đến tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận Hàng hóa TNN, sử dụng số liệu năm 2021 phục vụ công tác.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận Hàng hóa TNN

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 602, Tầng 6, Tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, Phường Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Hòa Thị Thanh Hương

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận Hàng hóa TNN

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 04 tháng 04 năm 2022

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 24 tháng 06 năm 2022

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Nguyễn Lưu Bích Uyên

ThS. Hòa Thị Thanh Hương

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

XÁC NHẬN CỦA KHOA

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP	3
1.1 Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán trong doanh nghiệp	3
1.1.1 Các phương thức thanh toán trong doanh nghiệp.	3
1.1.1.1 Phương thức thanh toán bằng tiền mặt.....	3
1.1.1.2 Phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.	3
1.1.2 Các hình thức thanh toán trong doanh nghiệp	4
1.1.2.1 Hình thức thanh toán nội địa.....	4
1.1.2.2 Hình thức thanh toán quốc tế	6
1.2 Nội dung kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.	8
1.2.1 Nguyên tắc thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.....	8
1.2.2 Chứng từ, tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.....	9
1.2.2.1 Chứng từ sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.....	9
1.2.2.2 Tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.....	9
1.2.3 Quy trình hạch toán kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp	10
1.3 Nội dung kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp.....	12
1.3.1 Nguyên tắc thanh toán với người bán trong doanh nghiệp.....	12
1.3.2 Chứng từ, tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp.....	13
1.3.2.1 Chứng từ sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp.....	13
1.3.2.2 Tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp.....	13
1.3.3 Quy trình hạch toán kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp	15
1.4 Nội dung kế toán các nghiệp vụ liên quan đến ngoại tệ	16
1.4.1 Quy trình hạch toán kế toán thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ	16

1.4.1.1 Quy trình hạch toán kế toán thanh toán với người mua có liên quan đến ngoại tệ.....	16
1.5 Vận dụng ghi sổ kế toán thanh toán theo các hình thức kế toán.....	17
1.5.1 Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán theo hình thức Nhật ký chung.....	18
1.5.2 Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán theo hình thức nhật ký – sổ cái.....	20
1.5.3 Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	22
1.5.4 Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán theo hình thức Nhật ký chứng từ.....	24
1.5.5 Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán theo hình thức Kế toán máy.....	26
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HÓA TNN.....	28
2.1 Khái quát chung về Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN	28
2.1.1 Quá trình hình thành phát triển của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN.....	28
2.1.1.1 Những thông tin chung về Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN.....	28
2.1.1.2 Lịch sử hành thành và phát triển Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN.....	30
2.1.2 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN.....	31
2.1.3 Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN.....	32
2.1.3.1 Đặc điểm bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN.....	32
2.1.3.2 Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN.....	32
2.1.3.3 Chế độ kế toán và các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN.....	34
2.2 Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN.....	34
2.2.1 Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN.....	34
2.2.1.1 Chứng từ hạch toán.....	34
2.2.1.2 Tài khoản sử dụng.....	34
2.2.1.3 Sổ sách sử dụng.....	35

2.2.2 Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN.....	46
2.2.2.1 Chứng từ hạch toán	46
2.2.2.2 Tài khoản sử dụng.....	46
2.2.2.3 Sổ sách sử dụng.....	46
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HOÁ TNN	61
3.1 Đánh giá công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN	61
3.1.1. Ưu điểm.....	61
3.1.2 Hạn chế.....	62
3.2 Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN	63
3.2.1 Tính tất yếu phải hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN	63
3.2.2 Phương hướng hoàn thiện tổ chức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN	63
3.2.3 Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN	64
3.2.3.1. Ý kiến thứ nhất Công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.....	64
3.2.3.2. Ý kiến thứ hai Công ty nên trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi ..	65
3.2.3.3. Ý kiến thứ ba Công ty nên áp dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán	71
KẾT LUẬN.....	76
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	77

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: HĐ GTGT số 00111546	36
Biểu số 2.2: Giấy báo có ngân hàng ACB	37
Biểu số 2.3: Sổ chi tiết thanh toán với người mua, người bán khách hàng Công ty TNHH MTV Quốc tế Thương mại Tùng Anh.....	40
Biểu số 2.4: Hóa đơn GTGT số 0011589	40
Biểu số 2.5: Giấy báo có	41
Biểu số 2.6: Sổ chi tiết thanh toán với người mua, người bán khách hàng Công ty Nhựa Xốp 76.....	42
Biểu số 2.7: Trích sổ nhật kí chung năm 2021.....	43
Biểu số 2.8: Trích sổ cái TK 131 tháng 12 năm 2021	44
Biểu số 2.9: Sổ tổng hợp chi tiết thanh toán với người mua, người bán tháng 12 năm 2021	45
Biểu số 2.10: HĐ GTGT số 47.....	50
Biểu số 2.11: Ủy nhiệm chi.....	51
Biểu số 2.12: giấy báo nợ.....	50
Biểu số 2.13: Sổ chi tiết thanh toán người mua, người bán khách hàng Công ty CP Thương Mại Hoàng Xuân	51
Biểu số 2.14: Hóa đơn GTGT 0193882	53
Biểu số 2.15: Hóa đơn GTGT 0193883	54
Biểu số 2.16: Ủy nhiệm chi.....	55
Biểu số 2.17: Giấy báo nợ.....	56
Biểu số 2.18: Sổ chi tiết thanh toán người mua, người bán khách hàng Công ty TNHH MTV Gemadep Hải Phòng	57
Biểu số 2.19: Trích sổ nhật ký chung năm 2021	60
Biểu số 2.20: Trích sổ cái TK 331 tháng 12 năm 2021	61
Biểu số 2.21: Sổ tổng hợp chi tiết thanh toán người bán tháng 12 năm 2021.	60
Biểu số 3.1: Trích báo cáo công nợ đến hết 31/12/2021.....	71
Biểu số 3.2: Bảng trích lập dự phòng năm 2021	72

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Hạch toán TK 131 – Phải thu khách hàng	11
Sơ đồ 1.2: Hạch toán TK 331 – Phải trả người bán.....	15
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung	20
Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	21
Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	23
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chứng từ.....	25
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức.....	25
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN	32
Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN.....	32
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN.....	33

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Cụm từ đầy đủ	Chữ viết tắt
1	Hóa đơn giá trị gia tăng	HĐ GTGT
2	Giấy báo có	GBC
3	Giấy báo nợ	GBN
4	Ủy nhiệm chi	UNC
5	Trách nhiệm hữu hạn	TNHH
6	Tài khoản đối ứng	TKĐƯ

LỜI MỞ ĐẦU

Một doanh nghiệp dù có quy mô nhỏ hay lớn cũng luôn gắn liền với nhiều mối quan hệ như: quan hệ với các đối tác, quan hệ với các cơ quan nhà nước và quan hệ chính với nội bộ trong doanh nghiệp,... Trong đó, quan hệ với các đối tác là các giao dịch trao đổi, buôn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Trong thời kì kinh tế nhiều biến động như hiện nay, nguồn vốn để hoạt động sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Nên việc giải quyết tốt vấn đề công nợ là cách tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh phát triển. Vì vậy kế toán thanh toán luôn được xác định là một trong những trọng tâm của tổ chức kế toán trong doanh nghiệp. Cho nên việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán và quản lý công nợ là việc làm thực sự cần thiết và có ý nghĩa đối với doanh nghiệp.

Cần nắm vững các khoản phải thu khách hàng, điều chỉnh tình hình tài chính, chủ động trong các giao dịch, duy trì tốt quan hệ với các đối tác và đảm bảo không vi phạm pháp luật, phát triển được các mối quan hệ trong và ngoài doanh nghiệp. Mặt khác, căn cứ vào các khoản phải thu ta có thể đánh giá được tình hình tài chính của doanh nghiệp về khả năng thanh toán cũng như khả năng huy động vốn, tình hình chiếm dụng vốn và bị chiếm dụng vốn. Nhận thức được tầm quan trọng của tổ chức kế toán thanh toán cùng vốn, kiến thức đã được học ở trường, nên em chọn đề tài “ Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận Hàng hóa TNN ”. Trong quá trình viết không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong được sự góp ý của thầy cô và các bạn để có thể hiểu sâu hơn về nghiệp vụ thanh toán và so sánh thực tế tại công ty với lý thuyết đã được học.

Đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận Hàng hóa TNN” gồm những phần sau:

Chương I: Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Chương II: Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận Hàng hóa TNN.

Chương III: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận Hàng hoá TNN.

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1 Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán trong doanh nghiệp

1.1.1 Các phương thức thanh toán trong doanh nghiệp.

***Khái niệm:** Thanh toán là sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

- Phương thức thanh toán là cách thức, phương pháp thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp với nhau, hai bên đồng thời thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó.

1.1.1.1 Phương thức thanh toán bằng tiền mặt.

- Thanh toán bằng tiền mặt là bên mua xuất tiền mặt ra khỏi quỹ để thanh toán trực tiếp cho người bán để nhận được vật tư hàng hóa, dịch vụ. Tuy nhiên phương thức thanh toán này chỉ áp dụng giữa các bên có khoảng cách địa lý gần nhau và giá trị thanh toán nhỏ (nhỏ hơn 20 triệu đồng Việt Nam).

- Phương thức thanh toán bằng tiền mặt được chia thành:

- + Thanh toán bằng đồng Việt Nam;
- + Thanh toán bằng ngoại tệ;
- + Thanh toán bằng hối phiếu ngân hàng;
- + Thanh toán bằng vàng, bạc, kim khí quý,....

1.1.1.2 Phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Thanh toán không dùng tiền mặt là hình thức thanh toán thông qua các phương tiện khác không phải tiền mặt như tài sản, chứng chỉ có giá trị tương đương. Nghĩa là có thể sử dụng các giấy tờ có giá (chứng khoán, tiền gửi,..) , tài sản hữu hình (không phải vàng, bạc) hoặc sử dụng công cụ để thanh toán. Phương pháp này được các doanh nghiệp sử dụng rộng rãi trong hoạt động kinh doanh do tiết kiệm thời gian chi phí cũng như giảm đáng kể lượng tiền trong lưu thông.

- Một số loại hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như sau:

- + Thanh toán sử dụng giấy ủy nhiệm chi (UNC), ủy nhiệm thu (UNT);
- + Thanh toán sử dụng Séc;
- + Thanh toán nhờ thu;
- + Thanh toán bằng thư tín dụng;
- + Thanh toán bù trừ.

1.1.2 Các hình thức thanh toán trong doanh nghiệp

1.1.2.1 Hình thức thanh toán nội địa

a. Hình thức thanh toán bằng Séc

- Séc là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu ngân hàng trích tiền từ tài khoản của mình trả cho đơn vị có tên trên Séc.
- Một tờ séc đủ điều kiện thanh toán phải đảm bảo các yếu tố sau đây:
 - + Tờ séc phải có đủ các yếu tố và nội dung quy định, không bị tẩy xóa, sửa chữa, số tiền bằng chữ và bằng số phải khớp nhau.
 - + Được nộp trong thời hạn hiệu lực thanh toán.
 - + Không có lệnh đình chỉ thanh toán.
 - + Chữ ký và dấu (nếu có) của người phát hành séc phải khớp đúng với mẫu đã đăng ký tại Ngân hàng.
 - + Không ký phát hành séc vượt quá thẩm quyền quy định tại văn bản ủy quyền.
 - + Tài khoản tiền gửi của Chủ tài khoản đủ số dư để thanh toán.
 - + Các chữ ký chuyển nhượng (đối với séc ký danh) phải liên tục
- Séc thanh toán bao gồm: Séc chuyển khoản, Séc bảo chi, Séc tiền mặt và Séc định mức.
 - + Séc chuyển khoản: Dùng để thanh toán và mua bán hàng hóa giữa các đơn vị có mở sổ tài khoản. Séc có tác dụng để thanh toán chuyển khoản không có giá trị để lĩnh tiền mặt, séc phát hành chỉ có giá trị trong thời hạn quy định.

+ Séc bảo chi: Là một tờ Séc được ngân hàng của người phát hành đảm bảo rằng tài khoản của người đó có đủ tiền để được trích ra khi thanh toán. Trong trường hợp này, ngân hàng thường ghi hoặc đóng dấu bảo chi lên tờ Séc. Séc này dùng để thanh toán chủ yếu giữa các đơn vị mua bán vật tư, hàng hóa, cung ứng dịch vụ,... có mở sổ tài khoản nhưng chưa tín nhiệm lẫn nhau.

+ Séc định mức: Là loại séc chuyển khoản nhưng chỉ được ngân hàng đảm bảo chi tổng số tiền nhất định trong cả quyển séc. Số séc định mức có thể dùng thanh toán trong cùng địa phương hoặc khác địa phương. Mỗi lần phát hành phải ghi số hạn mức còn lại vào mặt sau của tờ séc. Đơn vị bán khi nhận séc phải kiểm tra hạn mức còn lại của quyển séc.

+ Séc tiền mặt: Séc do ngân hàng phát hành nên người thụ hưởng sẽ được đảm bảo thanh toán trừ trường hợp phát hiện ra tờ séc bị gian lận. Sở dĩ nó được gọi là séc tiền mặt vì có giá trị gần như tiền mặt do sẽ được thanh toán ngay.

b. Hình thức thanh toán bằng ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi

- Thanh toán bằng ủy nhiệm thu: là hình thức mà chủ tài khoản ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ số tiền nào đó từ khách hàng hoặc các đối tượng khác.

- Thanh toán bằng ủy nhiệm chi: là giấy ủy nhiệm của chủ tài khoản nhờ ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định để trả cho nhà cung cấp.

c. Hình thức thanh toán bù trừ

- Thanh toán bù trừ áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán này, định kỳ hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải chi trả số tiền chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi lập thành văn bản để làm căn cứ ghi sổ và theo dõi

1.1.2.2 Hình thức thanh toán quốc tế

a. Hình thức thanh toán nhờ thu

- Thanh toán nhờ thu là phương thức thanh toán, theo đó, bên bán sau khi giao hàng hay cung ứng dịch vụ, ủy thác cho ngân hàng phục vụ mình xuất trình bộ

chứng từ thông qua ngân hàng đại lý cho bên mua để được thanh toán, chấp nhận hối phiếu hay chấp nhận các điều kiện và điều khoản khác.

- Chứng từ tài chính: hối phiếu, kỳ phiếu, séc,..

- Chứng từ thương mại: Hóa đơn, vận tải đơn, các chứng từ về quyền sở hữu hoặc các chứng từ tương tự.

- Các bên tham gia phương thức nhờ thu:

+ Người ủy nhiệm thu: là người xuất khẩu, người hưởng lợi. Là người yêu cầu ngân hàng phục vụ mình thu hộ tiền.

+ Người trả tiền: Là người mà nhờ thu được xuất trình để thanh toán hay chấp nhận thanh toán.

+ Ngân hàng nhờ thu (ngân hàng nhận ủy nhiệm thu): là ngân hàng, theo yêu cầu của người ủy thác chấp nhận chuyển nhờ thu đến ngân hàng đại lý.

+ Ngân hàng thu hộ : là ngân hàng đại lý hay chi nhánh của ngân hàng nhờ thu có trụ sở ở nước người trả tiền. Thực hiện thu tiền từ người trả tiền theo các chỉ thị ghi trong lệnh nhờ thu.

-Trên thực tế có hai loại nhờ thu là:

+ Nhờ thu trơn (ủy thác thu không kèm chứng từ) là phương thức mà người bán nhờ ngân hàng thu hộ tiền trên tờ hối phiếu ở người mua, trong đó chứng từ nhờ thu chỉ bao gồm chứng từ tài chính, còn các chứng từ thương mại được gửi trực tiếp cho người nhập khẩu không qua ngân hàng.

+ Nhờ thu kèm chứng từ: phương thức thanh toán mà người bán sau khi hoàn thành nghĩa vụ giao hàng thì lập bộ chứng từ thanh toán nhờ thu (chứng từ gửi hàng và hối phiếu) và nhờ ngân hàng thu hộ tiền trên tờ hối phiếu đó, với điều kiện là người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền thì ngân hàng mới trao toàn bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để họ nhận hàng.

b. Hình thức thanh toán bằng thư tín dụng (L/C)

- Thanh toán bằng thư tín dụng: là phương thức thanh toán, trong đó yêu cầu của khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành bức thư (thư tín dụng) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu cho một bên thứ ba khi người này xuất trình cho ngân

hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng.

- Các bên tham gia thư tín dụng (L/C)

+ Người xin mở thư tín dụng: người mua, người nhập khẩu hàng hóa.

+ Người hưởng lợi thư tín dụng: Người bán, người xuất hàng hóa.

+ Ngân hàng mở thư tín dụng: là ngân hàng đại diện có thể cấp tín dụng cho người nhập khẩu.

+ Ngân hàng thông báo thư tín dụng: thường là ngân hàng đại lý của ngân hàng mở thư tín dụng hoặc ngân hàng bên bán.

+ Ngân hàng xác nhận, ngân hàng chiết khấu, ngân hàng trả tiền: các ngân hàng này có thể có hoặc không tùy thuộc vào yêu cầu của người mua trong đơn xin mở L/C và sự ủy nhiệm của ngân hàng mở L/C.

-Ưu và nhược điểm khi tham gia thư tín dụng:

+ Ưu điểm:

- Ngân hàng là bên đứng ra bảo lãnh nên đảm bảo an toàn cho quá trình giao dịch, là người đứng ra bảo lãnh thanh toán tiền hàng cho người nhập khẩu. Việc này sẽ giúp hạn chế rủi ro cho người xuất khẩu hơn.

+ Nhược điểm:

- L/C không phải là hình thức thanh toán an toàn tuyệt đối vì việc thanh toán dựa trên chứng từ, không phải dựa trên chất lượng hàng hóa. Do đó, có thể người mua sẽ gặp bất lợi khi nhận hàng không đúng với chất lượng.

- Mất nhiều thời gian ở khâu lập và kiểm tra chứng từ.

- Chi phí giao dịch với ngân hàng lớn.

- Chi phí lưu hàng, bảo quản hàng hóa tại cảng lớn nếu chứng từ sai sót và bên mua không nhận được hàng.

1.2 Nội dung kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.

1.2.1 Nguyên tắc thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.

- Kế toán thanh toán với người mua phải tuân thủ một số nguyên tắc chủ yếu sau đây:

+ Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm lập báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả tài sản cố định, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.

+ Trong hạch toán chi tiết tài khoản này, kế toán phải tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được, để có căn cứ xác định số trích lập dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản nợ phải thu không đòi được.

+ Không được phép bù trừ khoản phải thu, phải trả giữa các đối tượng khác nhau (trừ khi có sự thỏa thuận giữa các đối tượng với doanh nghiệp).

+ Phải tổng hợp tình hình thanh toán với người mua theo tính chất nợ phải thu hay nợ phải trả trước khi lập báo cáo kế toán.

+ Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận trong tài khoản này đối với các khoản thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.

+ Đối với các khoản phải thu, phải trả người mua có gốc là ngoại tệ thì vừa phải theo dõi được bằng đơn vị nguyên tệ, vừa phải quy đổi thành Việt Nam Đồng theo tỷ giá hối đoái thích hợp và thực hiện điều chỉnh tỷ giá khi lập báo cáo kế toán năm.

+ Đối với các khoản phải thu bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ điều chỉnh theo số dự thực tế. Cần phân loại các khoản nợ phải thu theo thời gian thanh toán cũng như theo từng đối tượng có nghi ngờ để có kế hoạch, biện pháp thanh toán và thu hồi vốn phù hợp.

1.2.2 Chứng từ, tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.

1.2.2.1 Chứng từ sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.

- Hợp đồng kinh tế (hợp đồng mua bán) giữa hai bên;
- Hóa đơn bán hàng (hoặc hóa đơn giá trị gia tăng) do doanh nghiệp lập;
- Chứng từ thu tiền: phiếu thu, giấy báo có;
- Biên bản đối chiếu công nợ.

1.2.2.2 Tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.

- Kế toán nghiệp vụ thanh toán với người mua sử dụng tài khoản 131 – “Phải thu của khách hàng”.

* Kết cấu của tài khoản 131 – Phải thu của khách hàng như sau:

TK 131 – Phải thu của khách hàng

Bên Nợ

- Số tiền phải thu khách hàng mua phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp.
- Số tiền thừa trả lại tiền cho khách hàng.
- Xóa sổ khoản phải thu khách hàng mà không thu được.
- Chênh lệch do điều chỉnh tỷ giá hối đoái (Trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán)

Số dư bên nợ:

Số tiền còn phải thu của khách hàng.

Bên Có

- Số tiền khách hàng đã trả nợ
- Số tiền khách hàng ứng trước để mua hàng.
- Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu của khách hàng.
- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại.
- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua.
- Chênh lệch do điều chỉnh tỷ giá hối đoái (Trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán)

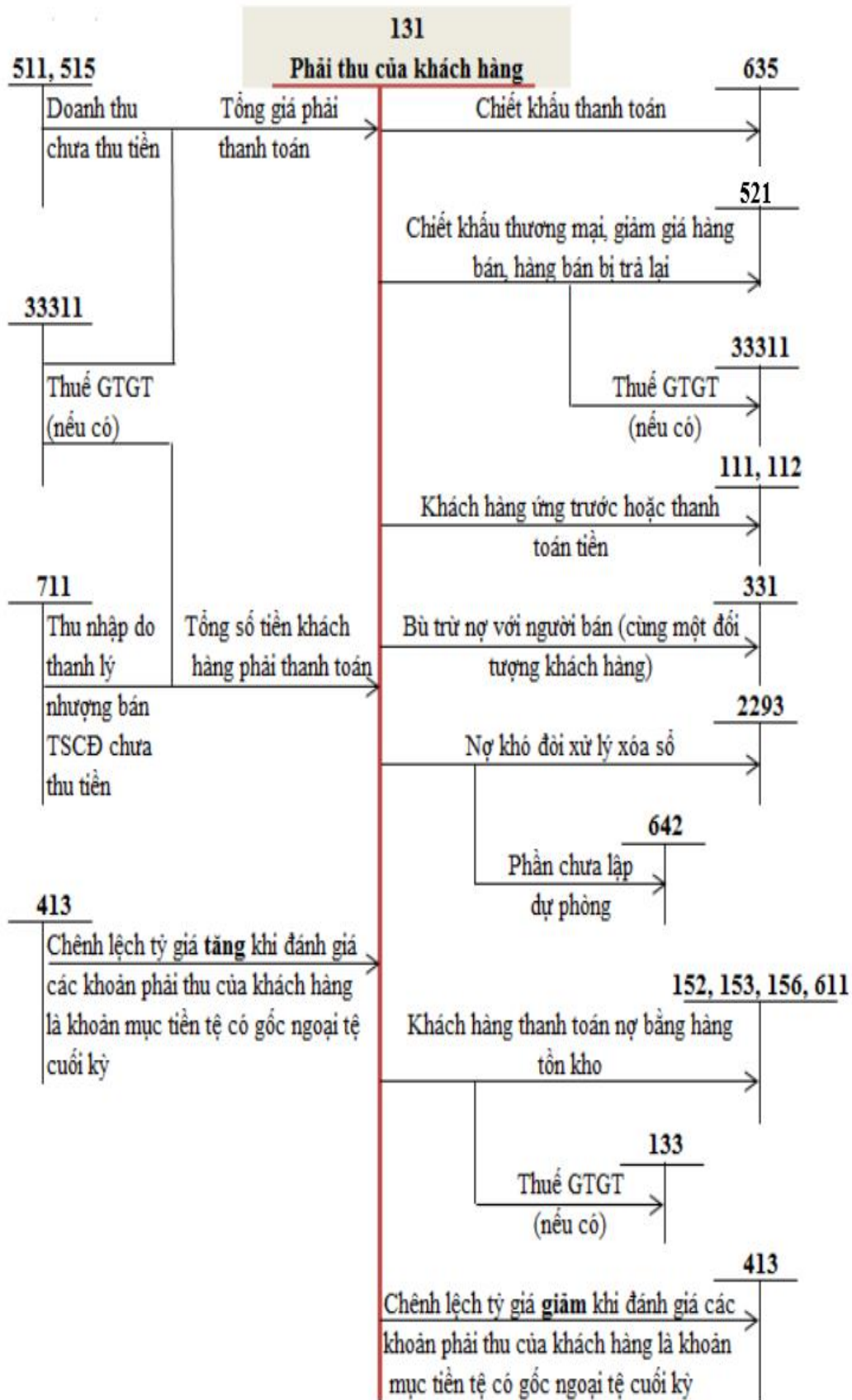
Số dư bên có (nếu có):

Số tiền doanh nghiệp nhận trước hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng.

***Chú ý:** Khi lập báo cáo tình hình tài chính, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai bên chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”

1.2.3 Quy trình hạch toán kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp

Sơ đồ hạch toán TK 131 doanh nghiệp cụ thể như sau (sơ đồ 1.1):



Sơ đồ 1.1: Hạch toán TK 131 – Phải thu khách hàng

1.3 Nội dung kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp.

1.3.1 Nguyên tắc thanh toán với người bán trong doanh nghiệp.

- Kế toán thanh toán với người bán phải tuân thủ một số nguyên tắc chủ yếu sau đây:

+ Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp, cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết từng đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao.

+ Doanh nghiệp phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải trả cho người bán theo từng người bán, không được phép bù trừ khoản phải thu, phải trả giữa các đối tượng khác nhau (trừ khi có sự thỏa thuận giữa các đối tượng với doanh nghiệp).

+ Phải tổng hợp tình hình thanh toán với người bán theo tính chất nợ phải thu hay nợ phải trả trước khi lập báo cáo.

+ Những vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, nhập kho nhưng đến cuối tháng vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức của người bán.

+ Bên giao nhập khẩu ủy thác ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như khoản phải trả người bán thông thường

+ Khi hạch toán chi tiết khoản này, kế toán phải hạch toán rõ ràng, các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán, người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng.

+ Đối với khoản phải thu, phải trả người bán có gốc là ngoại tệ thì vừa phải theo dõi được bằng đơn vị nguyên tệ, vừa phải quy đổi thành Việt Nam Đồng theo tỷ giá hối đoái thích hợp và thực hiện điều chỉnh tỷ giá khi lập báo cáo kế toán năm.

1.3.2 Chứng từ, tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán

trong doanh nghiệp.

1.3.2.1 Chứng từ sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp.

- Hợp đồng kinh tế;
- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng;
- Phiếu chi, giấy báo nợ;
- Biên bản giao nhận;
- Biên bản đối chiếu công nợ.

1.3.2.2 Tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp.

- Kế toán nghiệp vụ thanh toán với người bán sử dụng tài khoản 331 – “Phải trả người bán”

* Kết cấu của tài khoản 331 – Phải trả người bán như sau:

TK 331 – Phải trả người bán

Bên Nợ

-Số tiền đã cho người bán sản phẩm, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ.

-Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp nhưng chưa nhận được sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

-Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng.

- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán.

-Giá trị sản phẩm, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.

- Chênh lệch do điều chỉnh tỷ giá hối đoái.

Số dư bên nợ:

Số tiền ứng trước tiền hàng đến cuối kỳ chưa nhận hoặc số tiền trả thừa cho người bán hoặc người bán chấp nhận chiết khấu sau khi doanh nghiệp đã trả đủ tiền.

***Chú ý:** : Khi lập báo cáo tình hình tài chính, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải trả của tài khoản này để ghi cả hai bên chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”

Bên Có

- Số tiền phải trả cho người bán sản phẩm, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ.

- Người bán trả lại tiền cho doanh nghiệp.

- Trị giá hàng nhận của người bán khi có tiền ứng trước (giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế)

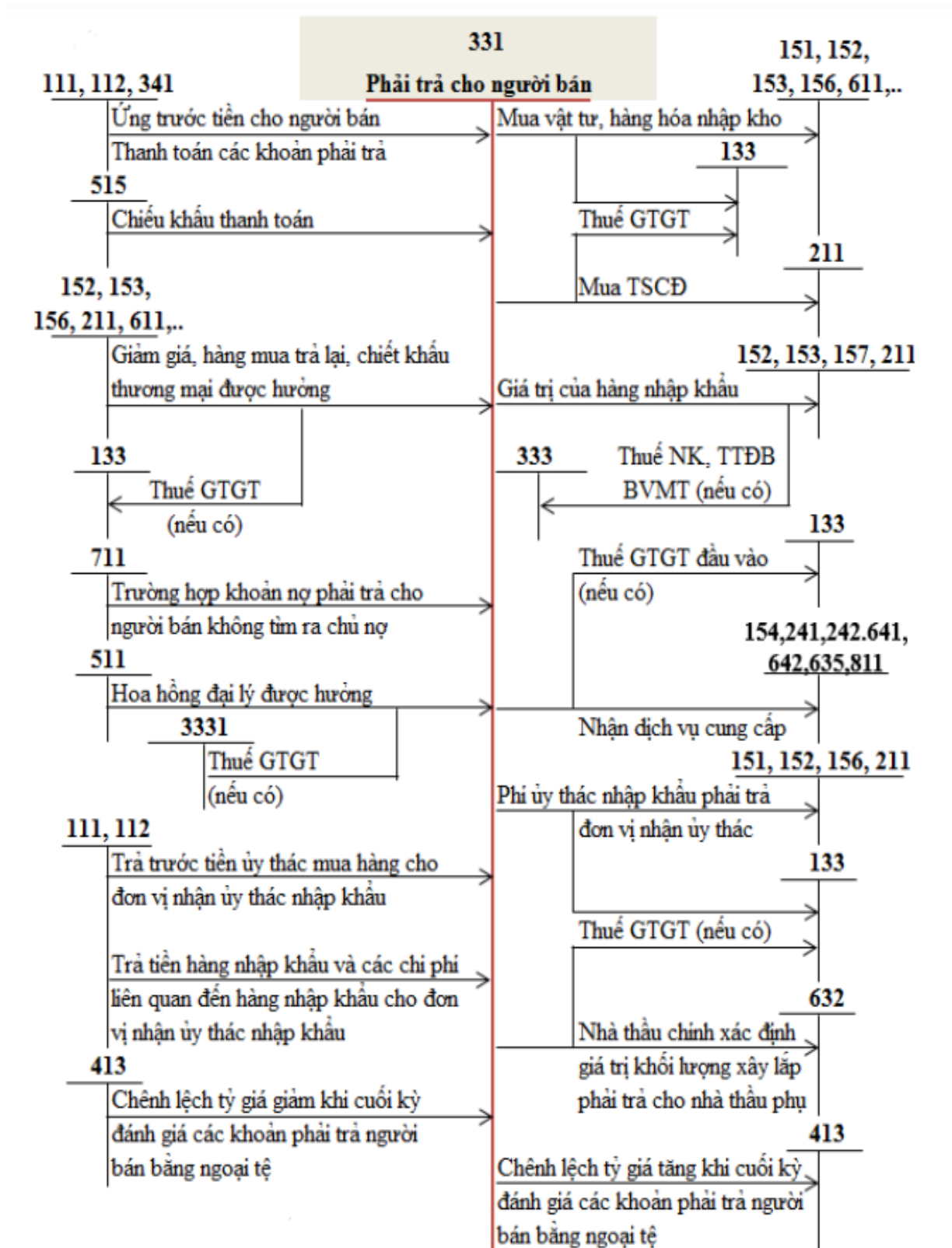
- Chênh lệch khi điều chỉnh tỷ giá hối đoái.

Số dư bên có:

Số tiền phải trả cho người bán sản phẩm, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ.

1.3.3 Quy trình hạch toán kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp

Sơ đồ hạch toán TK 331 doanh nghiệp cụ thể như sau (sơ đồ 1.2):



Sơ đồ 1.2: Hạch toán TK 331 – Phải trả người bán

1.4 Nội dung kế toán các nghiệp vụ liên quan đến ngoại tệ

1.4.1 Quy trình hạch toán kế toán thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ

1.4.1.1 Quy trình hạch toán kế toán thanh toán với người mua có liên quan đến ngoại tệ

(1) Tại thời điểm ghi doanh thu và khách hàng nhận nợ vào tỷ giá thực tế hiện hành, kế toán ghi:

Nợ TK 131: Phải thu khách hàng

 Có TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

 Có TK 3331: Thuế GTGT phải nộp Nhà nước

(2) Khi khách hàng thanh toán nợ, kế toán ghi:

Nợ TK 111: Tiền mặt

Nợ TK 112: Tiền gửi ngân hàng

 Có TK 131: Phải thu của khách hàng

(3) Nếu phát sinh lỗi chênh lệch tỷ giá trong giao dịch thanh toán nợ phải thu bằng

ngoại tệ, ghi:

Nợ TK 111, 112: Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch

Nợ TK 635: Chi phí tài chính (Lỗi tỷ giá hối đoái)

 Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán

(4) Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái khi thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, ghi:

Nợ TK 111, 112: Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch

 Có TK 515: Doanh thu tài chính (Lãi tỷ giá hối đoái)

 Có TK 131, 136, 138: Tỷ giá ghi sổ kế toán

(5) Khi lập Báo cáo tài chính, số dư nợ phải thu của khách hàng bằng ngoại tệ được

đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 131: Phải thu của khách hàng

Có TK 4131: Chênh lệch tỷ giá hối đoái

- Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 4131: Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Có TK 131: Phải thu của khách hàng.

1.4.1.2 Quy trình hạch toán kế toán thanh toán với người bán có liên quan đến ngoại tệ

(1) Khi phát sinh các khoản công nợ đối với người bán thì phải theo dõi cả số nguyên tệ phát sinh

Nợ TK 152, 153, 156, 211: Tỷ giá thực tế

Nợ TK 133: Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

Có TK 331: Phải trả người bán

(2) Khi thanh toán:

+Nếu lỗ tỷ giá:

Nợ TK 331: Phải trả người bán (Tỷ giá thực tế lúc ghi sổ)

Nợ TK 635: Chi phí tài chính (Nếu lỗ về tỷ giá hối đoái)

Có TK 111, 112: Số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế

+Nếu lãi tỷ giá:

Nợ TK 331: Tỷ giá thực tế lúc ghi sổ

Có TK 111, 112: Số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế thanh toán

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính (Nếu lãi về tỷ giá hối đoái)

(3) Khi lập Báo cáo tài chính, số dư nợ phải trả cho người bán bằng ngoại tệ được

đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 4131: Chênh lệch tỷ giá hối đoái

- Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 4131: Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Có TK 331: Phải trả người bán

1.5 Vận dụng ghi sổ kế toán thanh toán theo các hình thức kế toán

Theo thông tư 200/2014/TT-BTC được ban hành ngày 22/12/2014, có hiệu lực từ 05/02/2015, áp dụng cho những năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2015, doanh nghiệp được xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, đầy đủ. Trường hợp doanh nghiệp không tự xây dựng có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo phụ lục 04 ban hành theo thông tư 200.

Để tiến hành ghi chép sổ sách, kế toán tại doanh nghiệp có thể áp dụng một trong

các hình thức kế toán. Mỗi hình thức có hệ thống sổ sách riêng, các hình thức hạch toán riêng.

Sổ sách kế toán được vận dụng tương ứng với năm hình thức ghi sổ kế toán sau:

- Hình thức Nhật ký chung;
- Hình thức Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức Chứng từ ghi sổ;
- Hình thức Nhật ký chứng từ;
- Hình thức Kế toán máy.

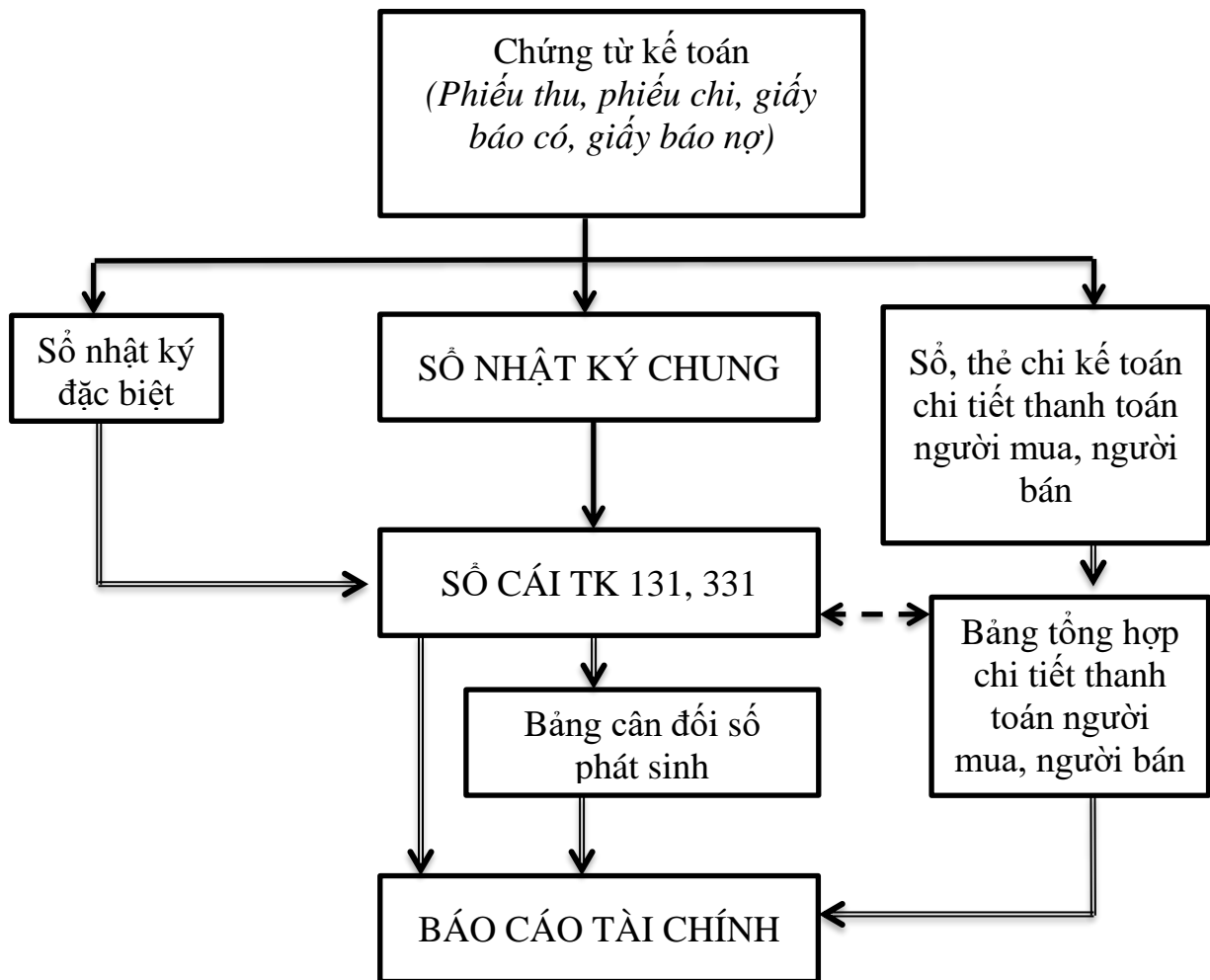
1.5.1 Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán theo hình thức Nhật ký chung

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều được ghi vào sổ Nhật ký chung. Theo thứ tự thời gian và theo đúng định khoản kế toán nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu từ sổ nhật ký chung để ghi vào sổ cái tương ứng các nghiệp vụ phát sinh.

- Hình thức kế toán nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- + Sổ nhật ký chung;
- + Sổ cái;
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán theo hình thức nhật ký chung cụ thể như sau (sơ đồ 1.3)



Ghi chú:

→ :Ghi hàng ngày

→ :Ghi định kỳ (cuối tháng, cuối quý)

←-----> : Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

❖ *Hàng ngày*, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Trường hợp đơn vị mở các sổ nhật ký chung đặc biệt hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên sổ cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ nhật ký chung đặc biệt (nếu có).

❖ *Cuối tháng, cuối quý, cuối năm*, cộng số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên sổ nhật ký chung cùng kỳ.

1.5.2 Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán theo hình thức nhật ký – sổ cái

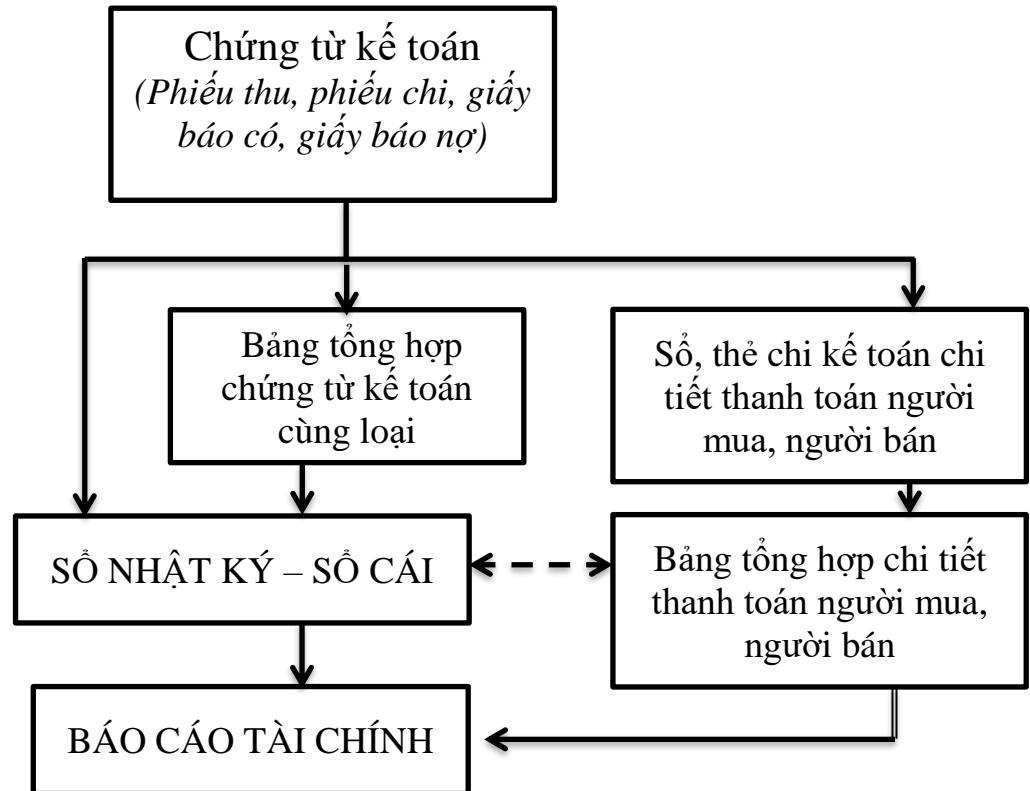
- Nhật ký – Sổ cái là một trong những hình thức kế toán trong doanh nghiệp được sử dụng rất phổ biến. Trong hình thức này các nghiệp vụ tài chính, kinh tế phát sinh được kết hợp ghi chép theo nội dung kinh tế và theo trình tự thời gian. Trên cùng một quyển sổ duy nhất là sổ nhật ký – sổ cái.

- Hình thức kế toán nhật ký – sổ cái gồm các loại sổ chủ yếu sau:

+ Nhật ký – Sổ cái;

+ Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán theo hình thức nhật ký – sổ cái cụ thể như sau (sơ đồ 1.4):



Ghi chú:

→ : Ghi hàng ngày

→ : Ghi định kỳ (cuối tháng, cuối quý)

←-----> : Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

❖ *Hàng ngày*, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi nợ, tài khoản ghi có để ghi vào sổ nhật ký – sổ cái. Số liệu của mỗi chứng từ được ghi trên một dòng ở cả hai phần nhật ký và phần sổ cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho,...) phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 – 3 ngày.

Chứng từ kế toán và bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi sổ nhật ký – sổ cái, được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

❖ *Cuối tháng*, sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào sổ nhật ký – sổ cái và các sổ, thẻ chi tiết, kế toán tiến hành cộng số

liệu của cột số phát sinh ở phần nhật ký và các cột nợ, cột có của từng tài khoản ở phần sổ cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào sổ phát sinh các tháng trước và sổ phát sinh tháng này. Căn cứ vào số dư đầu tháng (đầu quý) và sổ phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng khoản trên nhật ký – sổ cái.

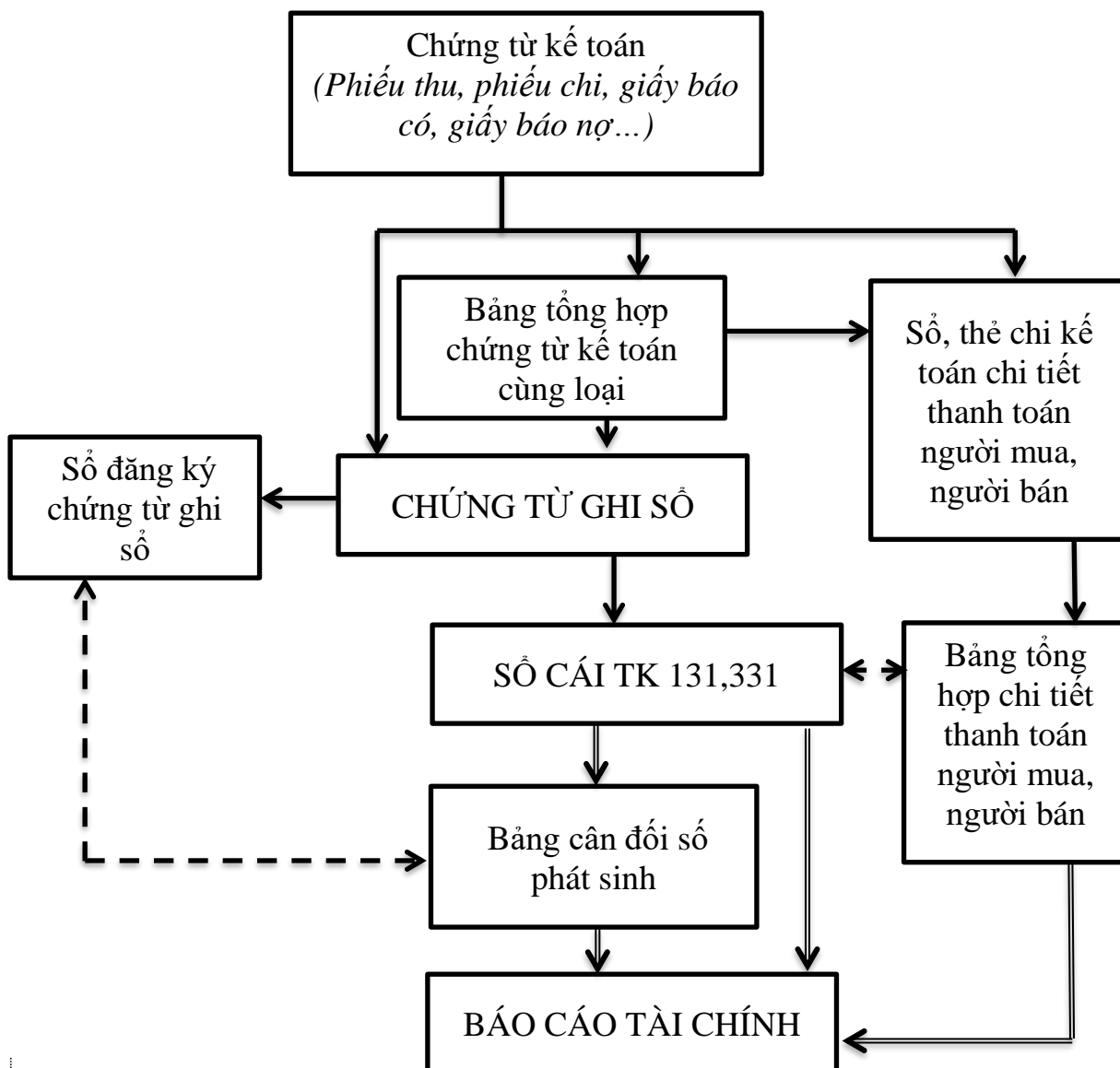
1.5.3 Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

- Chứng từ ghi sổ là hình thức kế toán trong doanh nghiệp phổ biến tại các doanh nghiệp vừa và doanh nghiệp lớn. Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là chứng từ ghi sổ. Ghi theo trình tự thời gian trên để sổ đăng ký chứng từ và ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái.

- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- + Sổ cái;
- + Chứng từ ghi sổ ;
- + Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ;
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ cụ thể như sau (sơ đồ 1.5):



Ghi chú:

→ :Ghi hàng ngày

→ :Ghi định kỳ (cuối tháng, cuối quý)

←-----> : Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

❖ Hàng ngày hoặc định kỳ, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào sổ cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

❖ *Cuối tháng*, phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, tính ra tổng số phát sinh nợ, tổng số phát sinh có và số dư của từng tài khoản trên sổ cái. Căn cứ vào sổ cái lập bảng cân đối tài khoản.

❖ Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập báo cáo tài chính. Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có của tất cả các tài khoản trên bảng cân đối tài khoản phải bằng nhau và bằng tổng số tiền phát sinh trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ. Tổng số dư nợ và tổng số dư có của các tài khoản trên bảng cân đối tài khoản phải bằng nhau và số dư của từng tài khoản trên bảng cân đối tài khoản phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên bảng tổng hợp chi tiết.

1.5.4 Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán theo hình thức Nhật ký chứng từ

- Với hình thức kế toán Nhật ký chứng từ tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp có phản ánh trên chứng từ kế toán. Sẽ được phân loại ghi vào sổ Nhật ký chứng từ theo bên nợ - có của các tài khoản liên quan và tương ứng.

- Hình thức kế toán nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

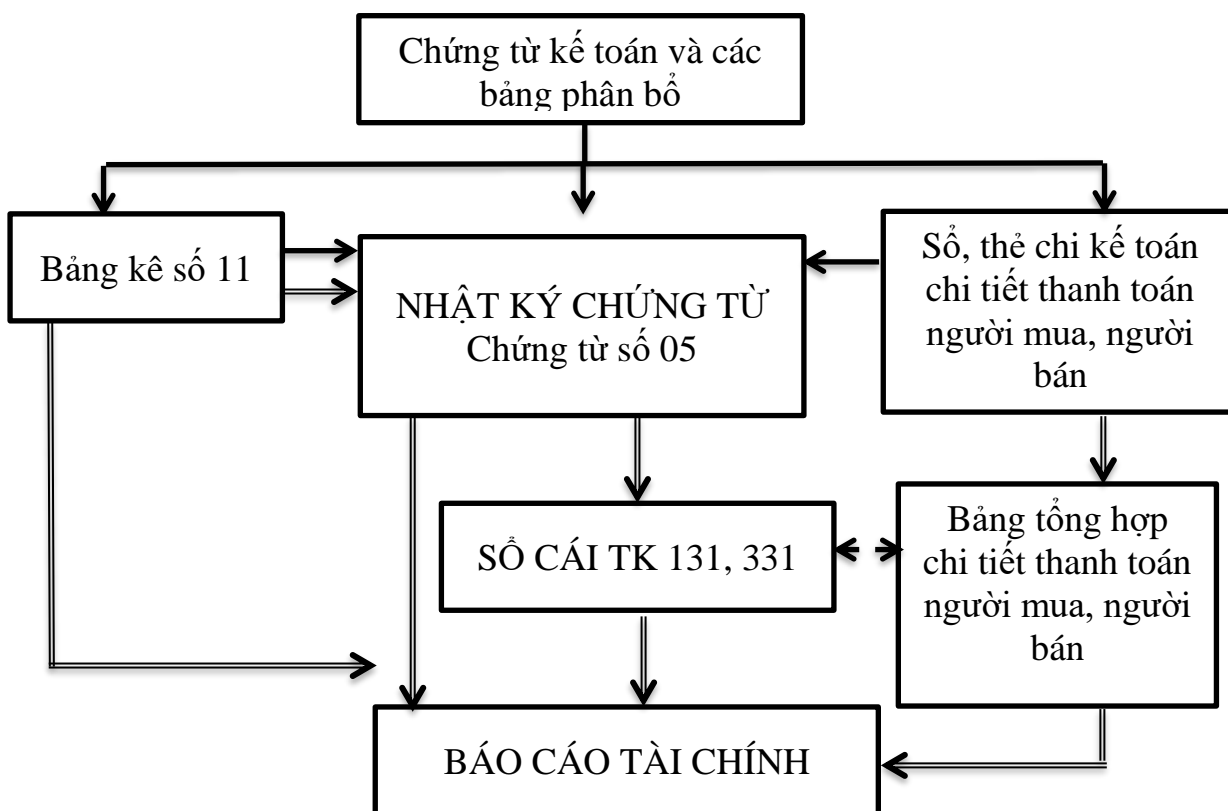
+ Sổ cái;

+ Nhật ký chứng từ ;

+ Bảng kê;

+ Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán theo hình thức Nhật ký chứng từ cụ thể như sau (sơ đồ 1.6):



Ghi chú:

→ :Ghi hàng ngày

⇒ :Ghi định kỳ (cuối tháng, cuối quý)

⇔ : Đối chiếu, kiểm tra

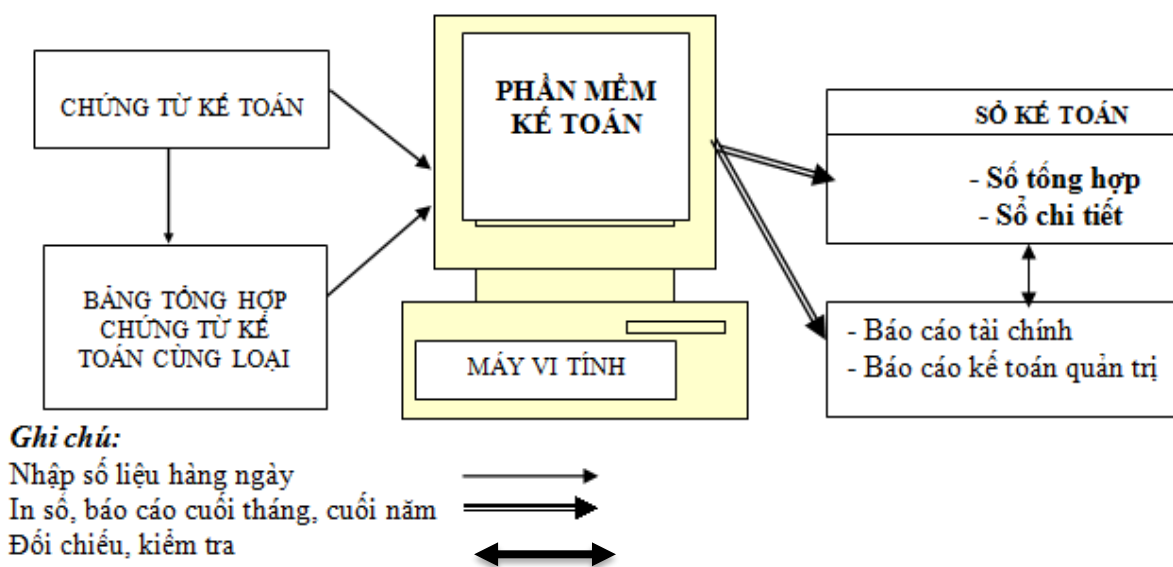
- Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chứng từ
- ❖ *Hàng ngày*, căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào Nhật ký chứng từ hoặc bảng kê, sổ chi tiết có liên quan. Đối với các loại chi phí sản xuất, kinh doanh phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp và phân loại trong các bảng phân bổ, sau đó lấy số liệu kết quả của bảng phân bổ ghi vào các bảng kê và nhật ký chứng từ có liên quan. Đối với các Nhật ký chứng từ được ghi căn cứ vào các bảng kê, sổ chi tiết thì căn cứ vào số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng chuyển số liệu vào Nhật ký chứng từ.
 - ❖ *Cuối tháng*, kế toán khóa sổ cộng số liệu trên các nhật ký chứng từ, kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các nhật ký chứng từ với các sổ, thẻ chi tiết, bảng tổng

hợp chi tiết có liên quan và lấy số liệu tổng cộng của các nhật ký chứng từ ghi trực tiếp vào sổ cái. Đối với các chứng từ có liên quan đến các sổ, thẻ kế toán chi tiết thì được ghi trực tiếp vào các sổ, thẻ có liên quan. Cuối tháng, cộng các sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và căn cứ vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết để lập các bảng tổng hợp chi tiết theo từng tài khoản để đối chiếu với sổ cái. Số liệu tổng cộng ở sổ cái và một số chỉ tiêu chi tiết trong Nhật ký chứng từ, bảng kê và các bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

1.5.5 Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán theo hình thức Kế toán máy

- Ghi sổ kế toán trên máy tính là việc sử dụng các phần mềm kế toán chuyên dụng thiết kế theo 1 trong 4 hình thức kế toán nói ở trên. Tuy nhiên phần mềm không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán. Nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán theo hình thức kế toán máy cụ thể như sau (sơ đồ 1.7)



Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Kế toán máy

❖ Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các

bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (sổ cái hoặc nhật ký - sổ cái,..) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

❖ *Cuối tháng*, kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy. Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HÓA TNN

2.1 Khái quát chung về Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN

2.1.1 Quá trình hình thành phát triển của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN

2.1.1.1 Những thông tin chung về Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN

Tên chính thức: Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN

Tên giao dịch tiếng anh: TNN Logistics Joint Stock Company

Tên viết tắt: TNN LOGISTICS CO.

Giám đốc: Vũ Thị Hồng Nhung

Website: <https://tnnlogistics.com.vn/>

Mã số doanh nghiệp: 0200549767

Vốn điều lệ: 10.000.000.000 (10 tỷ)

Trụ sở chính: Phòng 602, Tầng 6, Tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, Phường Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng.

Tel: 0225.3652 145/46 Fax: 0225.3652 147

Văn phòng Hà Nội: Tầng 6, Tòa nhà Star Tower, Đường Dương Đình Nghệ, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 024.3795 5114 Fax: 024.3795 6987

Văn phòng Hồ Chí Minh: Phòng 403, tầng 4, Tòa nhà Cityview, số 12 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1, Hồ Chí Minh

Tel: 028.3822 1286 Fax: 028.3822 1296

2.1.1.2 Lịch sử hình thành và phát triển Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN

- Vào ngày 18 tháng 06 năm 2003 công ty cổ phần dịch vụ giao nhận hàng hóa TNN được thành lập với trụ sở ban đầu tại số 88 Điện Biên Phủ, Ngô Quyền, Hải Phòng.

- Tháng 10 năm 2011 công ty mở rộng thêm kho ở Hưng Yên.

- Tháng 7 năm 2012 công ty phát triển văn phòng ở Hà Nội với mục đích mở rộng hệ thống phục vụ khách hàng.

- Tháng 3 năm 2015 công ty phát triển văn phòng ở TP. Hồ Chí Minh với mục đích mở rộng hệ thống phục vụ khách hàng ở khu vực các tỉnh phía Nam.

** Những ngành nghề kinh doanh tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN*

- Vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không (Là đại lý lớn với các hãng hàng không Vietnamairlines, Vietjet, Jestar Pacific)

- Vận chuyển quốc tế bằng đường biển (chuyên các tuyến Đông Nam Á, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, ngoài ra còn có thể mạnh riêng biệt ở các tuyến Trung Đông, EU,..)

- Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

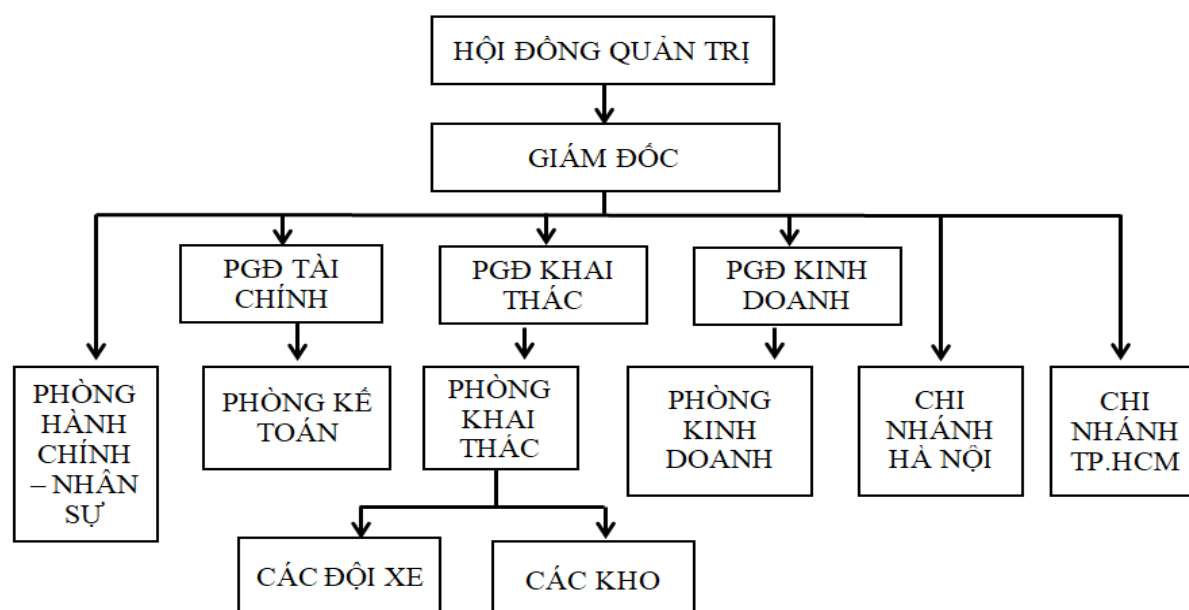
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá

- Dịch vụ môi giới hải quan (Thủ tục hàng hóa xuất nhập khẩu, xuất nhập khẩu tạm thời, thủ tục giao nhận tại cảng, thủ tục nộp thuế, hoàn thuế, miễn thuế,..)

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải.

2.1.2 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN

Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN cụ thể như sau (sơ đồ 2.1):



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN

- ✚ Hội đồng quản trị: Quyết định các chiến lược, kế hoạch trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty.
- ✚ Giám đốc: Chịu trách nhiệm, quyền hạn cao nhất đối với kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động kinh doanh, tổ chức bộ máy nhân sự. Là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước và tập thể cán bộ công nhân viên của công ty.
- ✚ PGĐ Tài chính kiêm Kế toán trưởng: Là người giúp cho giám đốc về công tác chuyên môn, thực hiện chức năng kiểm soát tổ chức của công ty, giúp giám đốc tổ chức công tác hoạch toán. Là người chỉ đạo giao nhiệm vụ cho phòng kế toán. Ký duyệt các chứng từ, các báo cáo kế toán
- ✚ PGĐ Khai thác: Quản lý và điều hành dịch vụ vận tải, điều hành vận chuyển hàng hóa, hệ thống kho bãi của công ty, điều hành bộ phận vận chuyển – giao nhận hàng. Xây dựng cơ cấu, quản lý nhân sự và giám sát toàn bộ nhân viên trong phòng khai thác.

✚ PGĐ Kinh doanh: Tham mưu cho giám đốc về công tác lập kế hoạch và lên phương án kinh doanh. Là người chỉ đạo giao nhiệm vụ cho phòng kinh doanh.

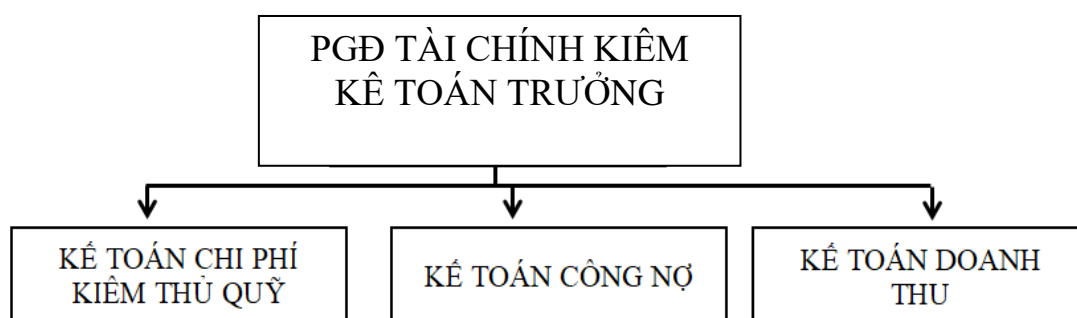
- Phòng Kế toán: Gửi debit và chứng từ gốc cũng như hóa đơn cho khách hàng. Theo dõi công nợ và thông báo OPS tình hình thanh toán của khách hàng trước khi giải phóng hàng. Thanh toán các chi phí liên quan cho hãng tàu.
- Phòng Hành chính – Nhân sự: Tham mưu cho giám đốc về tổ chức bộ máy điều hành công ty, thực hiện việc tuyển dụng nhân sự, quản lý nhân sự, chế độ chính sách và quy chế của công ty. Quản lý công việc liên quan đến giấy tờ, hồ sơ nhân viên, giao nhận văn bản, thư hợp đồng, quản lý các tài sản trong công ty. Quản lý hệ thống tính lương và phúc lợi cho nhân viên của công ty.
- Phòng Khai thác: Soạn thảo và xử lý các chứng từ: hợp đồng, vận đơn, hóa đơn, lệnh giao hàng,... Chuẩn bị chứng từ khai hải quan, phối hợp với các nhân viên hiện trường làm thủ tục thông quan hàng hóa. Theo dõi tình trạng đơn hàng, để xác nhận thời gian giao hàng đồng thời đảm bảo đơn đặt hàng tuân thủ thỏa thuận trong hợp đồng...
- Phòng Kinh doanh: Nghiên cứu phát triển thị trường, xây dựng các mối quan hệ khách hàng. Mở rộng khách hàng bằng cách quảng bá dịch vụ. Phụ trách hỗ trợ và giám sát khi có vấn đề xảy ra để đảm bảo chất lượng dịch vụ tốt nhất.
- Văn phòng chi nhánh TP.HCM: Có nhiệm vụ phục vụ các khách hàng khu vực miền Nam, chuẩn bị chứng từ khai hải quan, làm thủ tục thông quan, theo dõi các đơn hàng ở khu vực miền Nam.
- Văn phòng chi nhánh Hà Nội: Có nhiệm vụ phục vụ các khách hàng khu vực lân cận, chuẩn bị chứng từ khai hải quan, làm thủ tục thông quan, theo dõi các đơn hàng ở khu vực lân cận.
- Các đội xe: Vận chuyển hàng hóa theo lệnh của cấp trên.

- Kho: Quản lý và bảo quản hàng hóa để chờ được đóng/ghép, sắp xếp trước khi được chuyển giao tới tay khách hàng.

2.1.3 Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN

2.1.3.1 Đặc điểm bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN

Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN theo hình thức tập chung cụ thể như sau (sơ đồ 2.2):



Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN

✚ **PGĐ Tài chính kiêm Kế toán trưởng:** Có chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo chung mọi hoạt động bộ máy kế toán của công ty, bao gồm các mối quan hệ tài chính với cơ quan thuế, kiểm toán, lập báo cáo tài chính. Kiểm tra hóa đơn, chứng từ đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.

✚ **Kế toán công nợ:** Hàng ngày tập hợp các chứng từ gốc, xuất hóa đơn, gửi debit, thông báo công nợ khách hàng. Đối chiếu công nợ khách hàng.

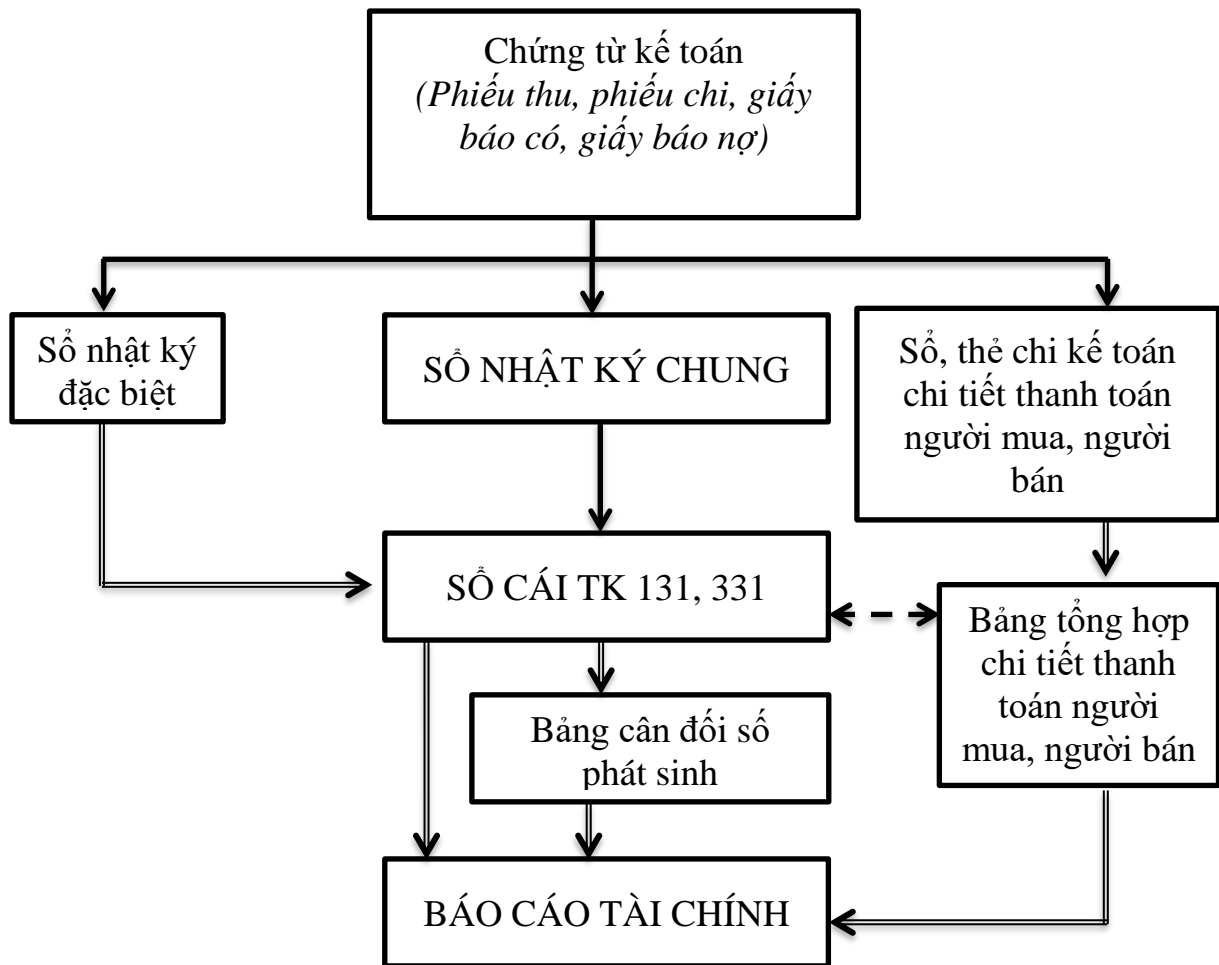
✚ **Kế toán doanh thu:** Theo dõi, đối chiếu các khoản doanh thu giao dịch bằng ngân hàng, thực hiện việc hạch toán doanh thu, lập phiếu kế toán doanh thu, làm báo cáo doanh thu,...

✚ **Kế toán chi phí kiêm thủ quỹ:** Thực hiện các công việc chi phí trực tiếp, chi phí bán hàng,... kiểm soát chi phí của doanh nghiệp đồng thời quản lý việc thu, chi, nhập quỹ tiền mặt.

2.1.3.2 Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng

hóa TNN

Tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN áp dụng ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung cụ thể như sau (sơ đồ 2.3)



Ghi chú:

→ :Ghi hàng ngày

→ :Ghi định kỳ (cuối tháng, cuối quý)

←-----> : Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN

❖ Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết các nghiệp vụ phát sinh phải được ghi vào sổ nhật ký chung, sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi vào nhật ký chung rồi ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

❖ Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và sổ

chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính. Theo nguyên tắc tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có ở nhật ký chung.

2.1.3.3 Chế độ kế toán và các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN

- Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC được Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/12/2014.
- Niên độ kế toán: Công ty áp dụng từ ngày 01/01/N, kết thúc vào ngày 31/12/N.
- Đơn vị tiền tệ : Đồng Việt Nam (VNĐ) trong các ghi chép và báo cáo quyết toán của mình.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp tính khấu hao TSCĐ: Phương pháp đường thẳng

2.2 Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN

2.2.1 Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN.

2.2.1.1 Chứng từ hạch toán

- Hóa đơn GTGT;
- Phiếu thu;
- Giấy báo có.

2.2.1.2 Tài khoản sử dụng

- TK 131: Phải thu khách hàng (được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của khách hàng)
- TK 1111: Tiền mặt (VNĐ)
- TK 1121: Tiền gửi ngân hàng (VNĐ)
- TK 3331: Thuế GTGT phải nộp

- TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ

2.2.1.3 Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung;

- Sổ cái TK 131;

- Sổ chi tiết thanh toán và sổ tổng hợp chi tiết thanh toán với người mua.

Ví dụ 1: Ngày 25 tháng 12 năm 2021 công ty xuất HĐ GTGT số 0011546 cho Công ty TNHH MTV Thương mại Quốc tế Tùng Anh thu cước vận chuyển Lạng Sơn – Hải Phòng tổng số tiền là 39.376.000 đồng (bao gồm thuế GTGT 7%).

-Căn cứ vào HĐ GTGT số 0011546 (biểu số 2.1) kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (biểu số 2.7), đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 (biểu số 2.3) - Phải thu khách hàng Công ty TNHH MTV Thương mại Quốc tế Tùng Anh. Căn cứ vào nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.8).

(Theo nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 đối với DN vận tải được hưởng ưu đãi xuất hóa đơn cước vận chuyển giảm 30% thuế suất tức là $10\% \times 70\%$ thay vì 10%)

Ví dụ 2: Ngày 29 tháng 12 năm 2021 Công ty TNHH MTV Quốc tế Thương mại Tùng Anh thanh toán nợ 100.000.000 đồng.

-Căn cứ vào giấy báo có (biểu số 2.2) kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (biểu số 2.7), đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 (biểu số 2.3) - Phải thu khách hàng Công ty TNHH MTV Quốc tế Thương mại Tùng Anh. Căn cứ vào nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.8).

Biểu số 2.1: HĐ GTGT số 00111546

	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HÓA TNN Địa chỉ (Address): Phòng 602, tầng 6, tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, Phường Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam Mã số thuế (Tax code): 0200549767 - Điện thoại (Tel): +84.225.3652 146 - Fax: +84.225.3652 147 Email: info@tnnlogistics.com.vn Website: www.tnnlogistics.com.vn Số tài khoản (Bank Account): 5892029 (VND) - Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Hải Phòng 19132065556868 (VND) - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - CN Hải Phòng				
	HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE) Ngày (Date) 25 tháng (month) 12 năm (year) 2021			Mẫu số (Form No.): 01GTKT0/001 Ký hiệu (Serial No.): AA/20E Số (No.): 0011546	
Họ tên người mua hàng (Full name of Buyer): Tên đơn vị (Company): CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TÙNG ANH Mã số thuế (Tax code): 4900791633 Địa chỉ (Address): Số 183 đường Bắc Sơn, Thị trấn Hữu Lũng, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam Hình thức thanh toán (Method of payment): TM/CK					
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Cước vận chuyển Lạng Sơn - Hải Phòng TK: 304398359920	40'HC	5,000	7.360.000	36.800.000
Cộng tiền hàng (Total) :					36.800.000
Thuế suất GTGT (VAT Rate): 10% x 70%		Tiền thuế GTGT (VAT Amount):			2.576.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Grand Total):					39.376.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Ba mươi chín triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng					
Người mua hàng (Buyer) (Ký, ghi rõ họ tên) (Signature, full name)			Người bán hàng (Seller) (Ký, ghi rõ họ tên) (Signature, full name)		
			Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HOÁ TNN Ký ngày: 25/12/2021		
(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) Giải pháp hóa đơn điện tử được cung cấp bởi Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vinaphone) - MST: 0106869738 - Tel: 024.37938927. Tra cứu trực tuyến Hóa đơn điện tử tại https://tnnlogistics.vnpt-invoice.com.vn . Mã tra cứu: TNN2112GFZX2196					

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN)

Biểu số 2.2: Giấy báo có ngân hàng ACB



Chi nhánh: CN NGO
QUYEN

GIAY BAO CO
Ngày: 29-12-2021

Ma GDV: LE THI AN
Ma KH: 44048
So GD: 7093

Kinh gửi: CÔNG TY CP DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HOA TNN
Mã số thuế: 0200549767

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CO tại khoản của quý khách với nội dung sau:

Số tài khoản ghi CO: 5892029

Số tiền bằng số: 100.000.000

Số tiền bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn

Nội dung: CT TNHH MTV QT TM TUNG ANH TT NO

Giao dịch viên

Kiểm soát

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN)

Biểu số 2.3: Sổ chi tiết thanh toán với người mua, người bán khách hàng Công ty TNHH MTV Quốc tế Thương mại Tùng Anh

CÔNG TY CP DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HÓA TNN
 Phòng 602, tầng 6 tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số S31-DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)

Tháng 12 năm 2021

TK: 131 - Phải thu khách hàng

Đối tượng: Công ty TNHH MTV Quốc tế Thương mại Tùng Anh

DVT: Đồng

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐÚ	Số tiền phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu tháng				2,270,950,134	
							
12/12/2021	GBC 6963	12/12/2021	Công ty Tùng Anh thanh toán nợ	1121		300,000,000	2,170,950,134	
25/12/2021	HĐ GTGT 11546	25/12/2021	Thu phí cước vận chuyển Lạng Sơn - Hải Phòng, CT Tùng Anh chưa thanh toán	5113 3331	39,376,000		2,210,326,134	
25/12/2021	HĐ GTGT 11547	25/12/2021	Thu phí dịch vụ C/O, phí dịch vụ hun trùng, phí dịch vụ kiểm dịch, CT Tùng Anh chưa thanh toán	5113 3331	14,410,000		2,224,736,134	
29/12/2021	GBC 7093	29/12/2021	Công ty Tùng Anh thanh toán nợ	1121		100,000,000	2,124,736,134	
Số phát sinh						253,786,000	400,000,000	
Số dư cuối kì							2,124,736,134	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN)

Ví dụ 3: Ngày 27 tháng 12 năm 2021 công ty xuất HĐ GTGT số 0011589 cho Công ty Nhựa Xốp 76 thu phí cước vận chuyển đường biển từ Nansha đến Hải Phòng tổng số tiền 52.808.000 đồng.

-Căn cứ vào HĐ GTGT số 0011589 (biểu số 2.4) kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (biểu số 2.7), đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131(biểu số 2.6) - Phải thu khách hàng Công ty Nhựa Xốp 76. Căn cứ vào nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.8).

Ví dụ 4: Ngày 30 tháng 12 năm 2021 Công ty Nhựa Xốp 76 thanh toán nợ 70.000.000 đồng.

-Căn cứ vào giấy báo có (biểu số 2.5) kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (biểu số 2.7), đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 (biểu số 2.6) - Phải thu khách hàng Công ty Nhựa Xốp 76. Căn cứ vào nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.8).

Cuối tháng, căn cứ vào sổ chi tiết thanh toán với người mua (người bán) (biểu số 2.3), (biểu số 2.6) kế toán ghi vào sổ tổng hợp chi tiết thanh toán với người mua (người bán) (biểu số 2.9)

Biểu số 2.4: Hóa đơn GTGT số 0011589

		CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HÓA TNN Địa chỉ (Address): Phòng 602, tầng 6, tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, Phường Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam Mã số thuế (Tax code): 0200549767 - Điện thoại (Tel): +84.225.3652 146 - Fax: +84.225.3652 147 Email: info@tnnlogistics.com.vn Website: www.tnnlogistics.com.vn Số tài khoản (Bank Account): 5892029 (VND) - Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Hải Phòng 19132065556868 (VND) - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - CN Hải Phòng			
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE) Ngày (Date) 27 tháng (month) 12 năm (year) 2021				Mẫu số (Form No.): 01GTKT0/001 Ký hiệu (Serial No.): AA/20E Số (No.): 0011589	
Họ tên người mua hàng (Full name of Buyer): _____ Tên đơn vị (Company): Công ty Nhựa Xốp 76 Mã số thuế (Tax code): 0101587391 Địa chỉ (Address): Xã Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội Hình thức thanh toán (Method of payment): TM/CK					
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	Cước vận chuyển đường biển (Nansha - Hải Phòng) B/L#: WSDS2112139	20'DC	2,000	26.404.000	52.808.000
Cộng tiền hàng (Total) :					52.808.000
Thuế suất GTGT (VAT Rate): 0%		Tiền thuế GTGT (VAT Amount):			0
Tổng cộng tiền thanh toán (Grand Total):					52.808.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Năm mươi hai triệu tám trăm linh tám nghìn đồng					
Người mua hàng (Buyer) (Ký, ghi rõ họ tên) (Signature, full name)			Người bán hàng (Seller) (Ký, ghi rõ họ tên) (Signature, full name)		
			Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HOÁ TNN Ký ngày: 27/12/2021		
(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) Giải pháp hóa đơn điện tử được cung cấp bởi Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vinaphone) - MST: 0106869738 - Tel: 024.37938927. Tra cứu trực tuyến Hóa đơn điện tử tại https://tnnlogistics.vnpt-invoice.com.vn . Mã tra cứu: TNN2112ASVG0781					

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN)

Biểu số 2.5: Giấy báo có



Chi nhánh: CN NGO
QUYEN

GIAY BAO CO
Ngày: 30-12-2021

Ma GDV: HOANG
GIA BA
Ma KH: 44048
So GD: 7099

Kinh gui: CONG TY CP DICH VU GIAO NHAN HANG HOA TNN
Ma so thue: 0200549767

Hom nay, chung toi xin bao da ghi CO tai khoan cua quy khách voi noi dung sau:

So tai khoan ghi CO: 5892029

So tien bang so: 70.000.000

So tien bang chu: Bay muoi trieu dong chan

Noi dung: CT NHUA XOP 76 TT NO

Giao dich vien

Kiem soat

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN)

Biểu số 2.6: Sổ chi tiết thanh toán với người mua, người bán khách hàng Công ty Nhựa Xốp 76

CÔNG TY CP DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HÓA TNN

Phòng 602, tầng 6 tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số S31-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)

Tháng 12 năm 2021

TK: 131 - Phải thu khách hàng

Đối tượng: Công ty Nhựa Xốp 76

DVT: Đồng

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐÚ	Số tiền phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu tháng				943,879,484	
09/12/2021	HĐ GTGT 11218	09/12/2021	Thu phí cước vận chuyển Hải Phòng - Gia Lâm, CT Nhựa Xốp chưa thanh toán	5113 3331	8,560,000		952,439,484	
							
27/12/2021	HĐ GTGT 11589	27/12/2021	Thu phí cước vận chuyển đường biển Nansha - Hải Phòng, CT Nhựa Xốp 76 chưa thanh toán	5113	52,808,000		936,784,564	
30/12/2021	GBC 7099	30/12/2021	Công ty Nhựa Xốp 76 thanh toán nợ	1121		70,000,000	866,784,564	
			Số phát sinh		87,905,080	165,000,000		
			Số dư cuối kì				866,784,564	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN)

Biểu số 2.7: Trích sổ nhật kí chung năm 2021

CÔNG TY CP DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HÓA TNN
Phòng 602, tầng 6 tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2021

ĐVT: Đồng

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
					
04/12/2021	PT 007HPH	04/12/2021	Công ty thu phí nhập hàng của KH CT Thuốc và vật tư thú y trung ương bằng TM	1111	4,358,384	
				1311		4,358,384
					
09/12/2021	HD GTGT 11218	09/12/2021	Thu phí cước vận chuyển Hải Phòng - Gia Lâm, CT Nhựa Xốp chưa thanh toán	1311	8,560,000	
				5113		8,000,000
				3331		560,000
					
11/12/2021	HD 8503	11/12/2021	Phí C/O, phí khai thác hàng lẻ HD 8503 của KH CT CP Máy BGG Lạng Giang, KH chưa thanh toán	1311	1,155,000	
				5113		1,050,000
				3331		105,000
					
12/12/2021	GBC 6963	12/12/2021	Công ty Tùng Anh thanh toán nợ	1121	300,000,000	
				1311		300,000,000
					
25/12/2021	HD GTGT 11546	25/12/2021	Thu phí cước vận chuyển Lạng Sơn - Hải Phòng, CT Tùng Anh chưa thanh toán	1311	39,376,000	
				5113		36,800,000
				3331		2,576,000
25/12/2021	HD GTGT 11547	25/12/2021	Thu phí dịch vụ C/O, phí dịch vụ hun trùng, phí dịch vụ kiểm dịch, chưa thanh toán	1311	14,410,000	
				5113		13,100,000
				3331		1,310,000
					
27/12/2021	HD GTGT 11589	27/12/2021	Thu phí cước vận chuyển đường biển Nansha - Hải Phòng, CT Nhựa Xốp 76 chưa thanh toán	1311	52,808,000	
				5113		52,808,000
					
29/12/2021	GBC 7093	29/12/2021	Công ty Tùng Anh thanh toán nợ	1121	100,000,000	
				1311		100,000,000
					
30/12/2021	GBC 7099	30/12/2021	Công ty Nhựa Xốp 76 thanh toán nợ	1121	70,000,000	
				1311		70,000,000
					
Tổng cộng					342,380,872,871	342,380,872,871

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN)

Biểu số 2.8: Trích sổ cái TK 131 tháng 12 năm 2021

CÔNG TY CP DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HÓA TNN
Phòng 602, tầng 6 tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số S03b - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày
22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI
Tháng 12 năm 2021
TK: 131 - Phải thu khách hàng

ĐVT: Đồng

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐÚ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng		35,348,617,588	
					
04/12/2022	PT 007HPH	04/12/2022	Công ty thu phí nhập hàng của KH CT Thuốc và vật tư thú y trung ương bằng TM	1111		4,358,384
					
09/12/2021	HD GTGT 11218	09/12/2021	Thu phí cước vận chuyển Hải Phòng - Gia Lâm, CT Nhựa Xốp chưa thanh toán	5113 3331	8,560,000	
					
11/12/2022	HD 8503	11/12/2022	Phí C/O, phí khai thác hàng lẻ HD 8503 của KH CT CP Máy BGG Lạng Giang, KH chưa thanh toán	5113 3331	1,155,000	
					
12/12/2021	GBC 6963	12/12/2021	Công ty Tùng Anh thanh toán nợ	1121		300,000,000
					
25/12/2021	HD GTGT 11546	25/12/2021	Thu phí cước vận chuyển Lạng Sơn - Hải Phòng, CT Tùng Anh chưa thanh toán	5113 3331	39,376,000	
25/12/2021	HD GTGT 11547	25/12/2021	Thu phí dịch vụ C/O, phí dịch vụ hun trùng, phí dịch vụ kiểm dịch, CT Tùng Anh chưa thanh toán	5113 3331	14,410,000	
					
27/12/2021	HD GTGT 11589	27/12/2021	Thu phí cước vận chuyển đường biển Nansha - Hải Phòng, CT Nhựa Xốp 76 chưa thanh toán	5113	52,808,000	
					
29/12/2021	GBC 7093	29/12/2021	Công ty Tùng Anh thanh toán nợ	1121		100,000,000
					
30/12/2021	GBC 7099	30/12/2021	Công ty Nhựa Xốp 76 thanh toán nợ	1121		70,000,000
					
			Số phát sinh		32,916,868,777	41,863,306,098
			Số dư cuối kỳ		26,402,180,267	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN)

Biểu số 2.9: Sổ tổng hợp chi tiết thanh toán với người mua, người bán tháng 12 năm 2021

CÔNG TY CP DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HÓA TNN

Phòng 602, tầng 6 tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, Ngô Quyền, Hải Phòng

SỔ TỔNG HỢP CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)

TK: 131 - Phải thu khách hàng

Tháng 12 năm 2021

ĐVT: Đồng

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có

20	Công ty TNHH MTV Quốc tế Thương mại Tùng Anh	2,270,950,134		253,786,000	400,000,000	2,124,736,134	
21	Công ty Nhựa Xốp 76	943,879,484		87,905,080	165,000,000	866,784,564	

Tổng cộng		35,422,236,265	73,618,677	32,916,868,777	41,863,306,098	26,451,402,354	49,222,087

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN)

2.2.2 Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN.

2.2.2.1 Chứng từ hạch toán

- Ủy nhiệm chi;
- Giấy báo nợ;
- Phiếu chi;
- Hóa đơn GTGT.

2.2.2.2 Tài khoản sử dụng

- TK 331: Phải trả người bán
- TK 1111: Tiền mặt (VNĐ)
- TK 1121: Tiền gửi ngân hàng (VNĐ)
- TK 1331: Thuế GTGT được khấu trừ

2.2.2.3 Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung;
- Sổ cái TK 331;
- Sổ chi tiết thanh toán và sổ tổng hợp chi tiết thanh toán với người bán.


Ví dụ 5: Ngày 27 tháng 12 năm 2021 kế toán hạch toán Cước vận chuyển Hải Phòng – Quảng Ninh cho Công ty CP Thương mại Hoàng Xuân số tiền 6.955.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT 7%)

+ Căn cứ vào HĐ GTGT số 47 (biểu số 2.10), kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (biểu số 2.19), đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 (biểu số 2.13) – Phải trả người bán Công ty CP Thương mại Hoàng Xuân. Căn cứ vào sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.20).

(Theo nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 đối với DN vận tải được hưởng ưu đãi xuất hóa đơn cước vận chuyển giảm 30% thuế suất tức là $10\% \times 70\%$ thay vì 10%)

Ví dụ 6: Ngày 31 tháng 12 năm 2021 công ty thanh toán nợ cho Công ty CP Thương mại Hoàng Xuân HĐ GTGT 47 số tiền 6.955.000 đồng bằng TGNH + Căn cứ theo ủy nhiệm chi (biểu số 2.11) và giấy báo nợ (biểu số 2.12), kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (biểu số 2.19), đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 (biểu số 2.13) – Phải trả người bán Công ty CP Thương mại Hoàng Xuân. Căn cứ vào sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.20).

Biểu số 2.10: HĐ GTGT số 47

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu (Serial): 1C21THX			
(VAT INVOICE)		Số (No.): 47			
Ngày (Date) 27 tháng (month) 12 năm (year) 2021					
Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HOÀNG XUÂN					
Mã số thuế (Tax code):	0 2 0 0 7 2 7 9 9 5				
Địa chỉ (Address):	Số 16 lô E ngõ tập thể 19/5 đường Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam				
Điện thoại (Tel):	0225 3 765 068				
Tài khoản (A/C number):	110610236666 Ngân hàng Viettinbank - CN Hải Phòng				
Họ tên người mua hàng (Buyer):					
Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HOÁ TNN					
Mã số thuế (Tax code): 0200549767					
Địa chỉ (Address): Phòng 602 tầng 6 toà nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, Phường Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam					
Hình thức thanh toán (Payment method): Tiền mặt		Số tài khoản (A/C No.):			
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods, services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)
1	Cước vận chuyển Hải Phòng - Quảng Ninh	Chuyến	2	3.250.000	6.500.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					6.500.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10% x 70%			Tiền thuế GTGT (VAT amount):		455.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					6.955.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Sáu triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng.					
Người mua hàng (Buyer)			Người bán hàng (Seller)		
			Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HOÀNG XUÂN Ký ngày: 27-12-2021		
Mã của cơ quan thuế (Tax authority code): 00A08DCAFD83E14EF9AFCBAE207ACCC0B5					
Trang tra cứu: http://0200727995hd.easyinvoice.com.vn Mã tra cứu: W6W3l7n7061980915813512					
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					

Đơn vị cung cấp giải pháp: Công ty cổ phần đầu tư công nghệ và thương mại SOFTDREAMS, MST: 0105987432, [Http://easyinvoice.vn/](http://easyinvoice.vn/)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN)

Biểu số 2.11: Ủy nhiệm chi



ỦY NHIỆM CHI / PAYMENT ORDER

Số / No: 44102

Ngày / Date 31/12/2021

----- ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN / APPLICANT -----

Tên tài khoản / Acct's Name : Công Ty CP Giao Nhận Hàng Hóa TNN

Số tài khoản / Acct No. : 25892029 Tại ngân hàng Á Châu - chi nhánh / At ACB - CN Ngô Quyền

----- ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG / BENEFICIARY -----

Đơn vị thụ hưởng / Beneficiary Công Ty CP Thương Mại Hoàng Xuân

Số tài khoản / Acct No. 110610236666

CMND / Hộ chiếu / ID card / PP No.....

Ngày cấp / Date Nơi cấp / Place

Tại ngân hàng / Beneficiary's Bank

Vietinbank

Tỉnh, TP / Province, City

Số tiền bằng chữ / Amount in words : Sáu triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng ./.

Bằng số / In figures 6,955,000 đ

Nội dung / Details : CT CP DV GIAO NHAN HANG HOA THANH TOAN NO

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN / Applicant		NGÂN HÀNG Á CHÂU / ACB	NGÂN HÀNG B / B Bank	
Kế toán trưởng Chief Accountant	Chủ tài khoản Account Holder	Ghi số ngày / Post Date	Ghi số ngày / Post Date	
		Giao dịch viên Teller	Trưởng đơn vị Manager	Giao dịch viên Teller
				Trưởng đơn vị Manager

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN)

Biểu số 2.12: giấy báo nợ



Chi nhánh: CN NGO
QUYEN

GIAY BAO NO
Ngày: 31-12-2021 Ma GDV: NGUYEN
THU HA
Ma KH: 44048
So GD: 7113

Kinh gửi: CÔNG TY CP DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HOA TNN
Mã số thuế: 0200549767

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi NO tại khoản của quý khách với nội dung sau:

Số tài khoản ghi NO: 5892029

Số tiền bằng số: 6.955.000

Số tiền bằng chữ: Sáu triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn

Nội dung: CT CP DV GIAO NHẬN HÀNG HOA THANH TOÁN NO

Giao dịch viên

Kiểm soát

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN)

Biểu số 2.13: Sổ chi tiết thanh toán người mua, người bán khách hàng Công ty CP Thương Mại Hoàng Xuân

CÔNG TY CP DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HÓA TNN

Phòng 602, tầng 6 tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số S31-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)

Tháng 12 năm 2021

TK: 331 - Phải trả người bán

Đối tượng: Công Ty CP Thương Mại Hoàng Xuân

DVT: Đồng

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐÚ	Số tiền phát sinh		Số dư		
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có	
			Số dư đầu tháng					120,000,000	
								
27/12/2021	HD 47	27/12/2021	Cước vận chuyển Hải Phòng - Quảng Ninh, chưa thanh toán	621 1331		6,955,000		6,955,000	
28/12/2021	UNC 44102 GBN 7713	28/12/2021	Thanh toán nợ CT CP TM Hoàng Xuân	1121	6,955,000			-	
31/12/2021	UNC 44107 GBN 7718	31/12/2021	CT tạm ứng cho CT CP TM Hoàng Xuân	1121	50,000,000		50,000,000		
Số phát sinh						185,955,000	15,955,000		
Số dư cuối kì								50,000,000	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN)

Ví dụ 7: Ngày 31 tháng 12 năm 2021 kế toán hạch toán cước biển hàng xuất và phí bốc xếp cho Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng theo HĐ GTGT 0193882 và HĐ GTGT 0193883

+ Căn cứ vào HĐ GTGT 0193882 (biểu số 2.14) và HĐ GTGT 0193883 (biểu số 2.15), kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (biểu số 2.19), đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 (biểu số 2.18) – Phải trả người bán Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng. Căn cứ vào sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.20).


Ví dụ 8: Ngày 31 tháng 12 năm 2021 công ty thanh toán nợ cho Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng số tiền là 300.000.000 đồng bằng TGNH.

+ Căn cứ ủy nhiệm chi (biểu số 2.16) và giấy báo nợ (biểu số 2.17), kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (biểu số 2.19), đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 (biểu số 2.18) – Phải trả người bán Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng. Căn cứ vào sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.20).

Cuối tháng, căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán: biểu số 2.13 và biểu số 2.18 kế toán ghi vào sổ tổng hợp công nợ phải trả người bán (biểu số 2.21)

Biểu số 2.14: Hóa đơn GTGT 0193882

Đơn vị cung cấp dịch vụ pháp lý hóa đơn điện tử: Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông - VNPT Vinaphone, MST: 0106869738, Điện thoại: 18001260



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GEMADEPT HẢI PHÒNG
(GEMADEPT HAIPHONG ONE MEMBER COMPANY LIMITED)
Mã số thuế: 0200760382
Địa chỉ: Phòng 711 – 718, tầng 7, Tòa nhà Thành Đạt 3, số 4 Lê Thánh Tông,
Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Điện thoại: 02253. 825961 - Fax: 02253. 825966


Mẫu số (Form): **01GTKT0/001**
Ký hiệu (Serial): **GH/18E**
Số (No.): **0193882**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ngày (date) 31 tháng (month) 12 năm (year) 2021

Họ tên người mua hàng (Customer): _____
 Tên đơn vị (Company): CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HOÀ TNN
 Mã số thuế (Tax code): 0200549767
 Địa chỉ (Address): PHÒNG 602, TẦNG 6, TÒA NHÀ DG TOWER, SỐ 15 TRẦN PHÚ, P. LƯƠNG KHÁNH THIÊN, Q. NGŨ QUỲN, TP. HẢI PHÒNG, VIỆT NAM

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK Số tài khoản (Bank A/C): _____
 Tên tàu (Feeder's name): MILD CHORUS Chuyến (Voyage's number): 2150N (30/12/2021)

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4 x 5)
1	DOANH THU JIS - CUỘC BIỂN HÀNG XUẤT JJCHPOSHNC222531	40HC	1	17.556.000	17.556.000
					
Xin vui lòng trả vào TK của chúng tôi số: Please transfer to our bank A/C No: INDOVINA BANK - CN HAI PHONG TK VND3319298-001 TK USD3319298-002		Cộng tiền hàng: (Total amount)		VND	17.556.000
		Thuế suất GTGT: 0%		Tiền thuế GTGT: 0	
		(VAT rate)		(VAT amount)	
		Tổng cộng tiền thanh toán:		17.556.000	
		(Grand total)			
Số tiền viết bằng chữ: <u>mười bảy triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng chẵn</u>					
(In words of grand total)					
Người mua hàng (Buyer) (Ký: ghi rõ họ tên) (Sign & full name)			Người bán hàng (Seller) (Ký: đóng dấu, ghi rõ họ tên) (Sign, stamp & full name)		
			Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GEMADEPT HẢI PHÒNG Ký ngày: 31/12/2021		
(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) Quý khách vui lòng tra cứu hóa đơn tại https://gmdhaiphong.vnpt-invoice.com.vn . Mã tra cứu: GB100000164849. Mã khách hàng: GB00343					

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN)

Biểu số 2.15: Hóa đơn GTGT 0193883

Đơn vị cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử: Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông - VNPT Vnaphone. MST: 0106869738. Điện thoại: 18001260



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GEMADEPT HẢI PHÒNG
 (GEMADEPT HAIPHONG ONE MEMBER COMPANY LIMITED)
 Mã số thuế: 0200760382
 Địa chỉ: Phòng 711 – 718, tầng 7, Tòa nhà Thành Đạt 3, số 4 Lê Thánh Tông,
 Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
 Điện thoại: 02253. 825961 - Fax: 02253. 825966

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ngày (date) 31 tháng (month) 12 năm (year) 2021

Mẫu số (Form): **01GTKT0/001**
 Ký hiệu (Serial): **GH/18E**
 Số (No.): **0193883**

Họ tên người mua hàng (Customer): _____
 Tên đơn vị (Company): **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HOA TNN**
 Mã số thuế (Tax code): **0200549767**
 Địa chỉ (Address): **PHÒNG 602, TẦNG 6, TÒA NHÀ DG TOWER, SỐ 15 TRẦN PHÚ, P. LƯƠNG KHANH THIỆN, Q. NGŨ QUYỀN, TP. HẢI PHÒNG, VIỆT NAM**

Hình thức thanh toán (Payment method): **TM/CK** Số tài khoản (Bank A/C): _____
 Tên đầu (Feeder's name): **MILD CHORUS** Chuyến (Voyage's number): **2150N (30/12/2021)**

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4 x 5)
1	DOANH THU JJS - PHI XẾP ĐỒ HÀNG XUẤT JCHPOSHNC222531	40HC	1	3.675.000	3.675.000
					
Xin vui lòng trả vào TK của chúng tôi số: Please transfer to our bank A/C No: INDOVINA BANK - CN HAI PHONG TK VND:3319298-001 TK USD:3319298-002		Cộng tiền hàng: (Total amount)		VND	3.675.000
		Thuế suất GTGT: <u>10 %</u> (VAT rate)		Tiền thuế GTGT: (VAT amount)	367.500
		Tổng cộng tiền thanh toán: (Grand total)			4.042.500
Số tiền viết bằng chữ: <u>bốn triệu bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng chẵn</u> (in words of grand total)					
Người mua hàng (Buyer) (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign & full name)			Người bán hàng (Seller) (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) (Sign, stamp & full name)		
Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GEMADEPT HẢI PHÒNG Ký ngày: 31/12/2021					

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)
 Quý khách vui lòng tra cứu hóa đơn tại <https://gmdhainhong.vnpt-invoice.com.vn>. Mã tra cứu: GB100000164850. Mã khách hàng: GB00343

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN)

Biểu số 2.16: Ủy nhiệm chi



ỦY NHIỆM CHI / PAYMENT ORDER

Số / No: 44106

Ngày / Date 31/12/2021

----- ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN / APPLICANT -----

Tên tài khoản / Acct's Name : Công Ty CP Giao Nhận Hàng Hóa TNN

Số tài khoản / Acct No. : 25892029 Tại ngân hàng Á Châu - chi nhánh / At ACB - CN Ngô Quyền

----- ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG / BENEFICIARY -----

Đơn vị thụ hưởng / Beneficiary Công Ty TNHH MTV Gemadepht Hải Phòng

Số tài khoản / Acct No. 3319298-001

CMND / Hộ chiếu / ID card / PP No.....

Ngày cấp / Date Nơi cấp / Place

Tại ngân hàng / Beneficiary's Bank Indovinabank

Tỉnh, TP / Province, City

Số tiền bằng chữ / Amount in words : Ba trăm triệu đồng./.

Bằng số / In figures

300,000,000 đ

Nội dung / Details : CT CP DV GIAO NHAN HANG HOA THANH TOAN NO

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN / Applicant		NGÂN HÀNG Á CHÂU / ACB		NGÂN HÀNG B / B Bank	
Kế toán trưởng Chief Accountant	Chủ tài khoản Account Holder	Ghi số ngày / Post Date	Ghi số ngày / Post Date	Ghi số ngày / Post Date	Ghi số ngày / Post Date
		Giao dịch viên Teller	Trưởng đơn vị Manager	Giao dịch viên Teller	Trưởng đơn vị Manager

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN)

Biểu số 2.17: Giấy báo nợ



Chi nhánh: CN NGO
QUYEN

GIAY BAO NO
Ngày: 31-12-2021

Ma GDV: NGUYEN THU
HA
Ma KH: 44048
So GD: 7117

Kinh gui: CONG TY CP DICH VU GIAO NHAN HANG HOA TNN
Ma so thue: 0200549767

Hom nay, chung toi xin bao da ghi NO tai khoan cua quy khách voi noi dung sau:

So tai khoan ghi NO: 5892029

So tien bang so: 300.000.000

So tien bang chu: Ba tram trieu dong chan

Noi dung: CT CP DV GIAO NHAN HANG HOA THANH TOAN NO

Giao dich vien

Kiem soat

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN)

Biểu số 2.18: Sổ chi tiết thanh toán người mua, người bán khách hàng Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng

CÔNG TY CP DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HÓA TNN

Phòng 602, tầng 6 tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số S31-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)

Tháng 12 năm 2021

TK: 331 - Phải trả người bán

Đối tượng: Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng

ĐVT: Đồng

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐÚ	Số tiền phát sinh		Số dư		
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có	
			Số dư đầu tháng					3,110,000,000	
07/12/2021	HD 0186632	07/12/2021	Vận chuyển bằng xe container 20 feet	621 1331		83,105,247		3,193,105,247	
								
31/12/2021	HD 0193882	31/12/2021	Cước biển hàng xuất HD GTGT 0193882	621		17,556,000		3,538,089,500	
31/12/2021	HD 0193883	31/12/2021	Phí xếp dỡ hàng xuất HD GTGT 0193883	621 1331		4,042,500		3,542,132,000	
31/12/2021	UNC 44106 GBN 7117	31/12/2021	Công ty thanh toán nợ cho Gemadept	1121	300,000,000			3,242,132,000	
Số phát sinh						356,966,721	489,098,721		
Số dư cuối kỳ									3,242,132,000

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN)

Biểu số 2.19: Trích sổ nhật ký chung năm 2021

CÔNG TY CP DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HÓA TNN
Phòng 602, tầng 6 tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2021

ĐVT: Đồng

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
					
07/12/2021	HD 0186632	07/12/2021	Vận chuyển bằng xe container 20 feet	621	76,949,303	
				1331	6,155,944	
				3311		83,105,247
					
08/12/2021	PC 182HPH	08/12/2021	Công ty thanh toán phí vận chuyển HD 163 bằng TM	3331	9,597,557	
				1111		9,597,557
					
13/12/2021	HD 106	13/12/2021	Công ty mua xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu Isuzu, chưa thanh toán	2113	670,909,091	
				1331	67,090,909	
				3331		738,000,000
					
27/12/2021	HD 47	27/12/2021	Cước vận chuyển Hải Phòng - Quảng Ninh	621	6,500,000	
				1331	455,000	
				3311		6,955,000
					
31/12/2021	UNC 44102 GBN 7113	31/12/2021	Thanh toán nợ CT CP TM Hoàng Xuân	3311	6,955,000	
				1121		6,955,000
					
31/12/2021	HD 0193882	31/12/2021	Cước biển hàng xuất HD GTGT 0193882	621	17,556,000	
				3311		17,556,000
31/12/2021	HD 0193883	31/12/2021	Phí xếp dỡ hàng xuất HD GTGT 0193883	621	3,675,000	
				1331	367,500	
				3311		4,042,500
31/12/2021	UNC 44106 GBN 7117	31/12/2021	Công ty thanh toán nợ cho Gemadept	3311	300,000,000	
				1121		300,000,000
31/12/2021	UNC 44107 GBN 7718	31/12/2021	CT tạm ứng cho CT CP TM Hoàng Xuân	3311	50,000,000	
				1121		50,000,000
					
Cộng số phát sinh					342,380,872,871	342,380,872,871

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN)

Biểu số 2.20: Trích sổ cái TK 331 tháng 12 năm 2021

CÔNG TY CP DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HÓA TNN

Phòng 602, tầng 6 tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số S03b - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Tháng 12 năm 2021

TK: 331 - Phải trả người bán

ĐVT: Đồng

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐÚ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng			20,671,875,492
					
07/12/2021	HD 0186632	07/12/2021	Vận chuyển bằng xe container 20 feet	621 1331		83105247
					
08/12/2021	PC 182HPH	08/12/2021	Công ty thanh toán phí vận chuyển HD 163 bằng TM	1111	9,597,557	
					
13/12/2021	HD 106	13/12/2021	Công ty mua xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu Isuzu, chưa thanh toán	2113 1331		738,000,000
					
27/12/2021	HD 47	27/12/2021	Cước vận chuyển Hải Phòng - Quảng Ninh	621 1331		6,955,000
					
31/12/2021	UNC 44102 GBN 7113	31/12/2021	Thanh toán nợ CT CP TM Hoàng Xuân	1121	6,955,000	
31/12/2021	HD 0193882	31/12/2021	Cước biển hàng xuất HD GTGT 0193882	621		17,556,000
31/12/2021	HD 0193883	31/12/2021	Phí xếp dỡ hàng xuất HD GTGT 0193883	621 1331		4,042,500
31/12/2021	UNC 44106 GBN 7117	31/12/2021	Công ty thanh toán nợ cho Gemadept	1121	300,000,000	
31/12/2021	UNC 44107 GBN 7718	31/12/2021	CT tạm ứng cho CT CP TM Hoàng Xuân	25/01/1903	50,000,000	
			Số phát sinh		27,909,747,240	25,189,653,570
			Số dư cuối kì			17,951,781,822

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN)

Nguyễn Lưu Bích Uyên – QT2201K

Biểu số 2.21: Sổ tổng hợp chi tiết thanh toán người bán tháng 12 năm 2021

CÔNG TY CP DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HÓA TNN

Phòng 602, tầng 6 tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, Ngô Quyền, Hải Phòng

SỔ TỔNG HỢP CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)

TK:331

Tháng 12 năm 2021

ĐVT: Đồng

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có

30	Công ty CP Thương mại Hoàng Xuân		120,000,000	185,955,000	15,955,000	50,000,000	
31	Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng		3,110,000,000	356,966,721	489,098,721		3,242,132,000

Tổng cộng		481,111,674	21,152,987,166	27,909,747,240	25,189,653,570	331,594,728	18,283,376,550

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN)

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HOÁ TNN

3.1 Đánh giá công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN.

- Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN là doanh nghiệp dịch vụ chuyên cung cấp các dịch vụ logistic. Công ty không chỉ hoạch định kế hoạch giúp thực hiện và kiểm soát quá trình lưu thông và lưu trữ các hàng hoá, nguyên vật liệu theo nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó công ty còn đảm nhận luôn nhiệm vụ quản lý các thông tin có liên quan đến quá trình vận chuyển và lưu kho hàng hoá trong suốt chuỗi logistic, xử lý các giấy tờ, các vấn đề phát sinh trong lô hàng mà mình đảm nhận.

- Cảng biển ngày càng phát triển đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất nhập khẩu hàng hóa, các công ty logistic tăng mạnh trong những năm gần đây. Công ty luôn phải cạnh tranh gay gắt về thị trường trong nước. Vậy nên để đứng vững trên thị trường kinh doanh dịch vụ công ty luôn phải cố gắng cải thiện chất lượng, việc thanh toán cũng không được chậm trễ và phải luôn linh hoạt. Quản lý tốt phần hành kế toán thanh toán với người mua, người bán sẽ giúp công tác quản lý tài chính của công ty quản lý tốt được tình hình tài chính của mình, tránh gặp những rủi ro đáng tiếc như nợ xấu, nợ không trả được.

- Nhìn chung qua thời gian thực tập và tìm hiểu công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN em thấy công ty có những ưu điểm và hạn chế sau:

3.1.1. Ưu điểm

- Về tổ chức bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán nói chung của công ty được xây dựng theo mô hình tập trung đơn giản, gọn nhẹ, hiệu quả; luôn có sự kết hợp ăn ý giữa phòng kế toán và các phòng ban khác trong công ty, vì vậy kế toán có thể cập nhật đầy đủ chứng từ phục vụ cho công việc ghi sổ.

- Hình thức kế toán: Công ty áp dụng ghi sổ hình thức “Nhật ký chung”, hình thức này đơn giản, dễ áp dụng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của công ty, giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy.
- Hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ: Kế toán đã áp dụng đầy đủ các chứng từ bắt buộc theo Bộ Tài chính ban hành theo quyết định số TT200/2014/TT-BTC, quá trình lập và luân chuyển chứng từ tương đối hợp lý tuân theo đúng thủ tục đảm bảo về mặt pháp lý cho các nghiệp vụ pháp sinh.
- Về hệ thống tài khoản: Công ty đã sử dụng tài khoản đúng theo thông tư 200/2021/TT-BTC, việc mở tài khoản hợp lý và khoa học phù hợp với đối tượng thanh toán.
- Về hạch toán kế toán thanh toán với người mua, người bán: Công tác hạch toán kế toán thanh toán luôn được hoàn thành đúng lúc, công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi công nợ từng đối tượng người mua, người bán. Theo dõi chi tiết như vậy giúp cho việc hạch toán tổng hợp một cách nhanh chóng, kịp thời, kế toán có thể cung cấp cho người quản lý những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty, nhà quản lý có thể nắm bắt tình hình tài chính của công ty và đưa ra các hoạch định chiến lược cho công ty.

3.1.2 Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và công tác thanh toán nói riêng, công ty vẫn còn tồn tại những mặt thiếu sót nhất định, cần được hoàn thiện để đem lại kết quả tốt hơn.

- Về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi: Hiện nay công ty có một số khách hàng nợ quá hạn nhưng công ty chưa lập đủ dự phòng phải thu khó đòi dẫn đến ảnh hưởng không tốt đến tình hình tài chính của công ty.
- Về việc áp dụng các chính sách nhằm tăng cường công tác thu hồi nợ: Doanh thu của công ty phần lớn là thanh toán sau nhưng chiết khấu thanh toán lại

không được sử dụng. Chiết khấu thanh toán chính là lợi ích mà khách hàng không thể bỏ qua khi xác định đến thời điểm trả nợ.

- Về việc phương pháp ghi chép sổ sách: Với khối lượng công việc tương đối nhiều nhưng công tác kế toán của công ty vẫn sử dụng excel để làm việc, nên tốn mất nhiều thời gian và đôi khi không tránh khỏi sai sót, sẽ mất rất nhiều thời gian để tìm ra những chỗ sai khi xảy ra lỗi.

3.2 Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN.

3.2.1 Tính tất yếu phải hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN.

- Ngày nay, nền kinh tế thị trường mở ra cho doanh nghiệp rất nhiều cơ hội nhưng không kém phần những thách thức nhất là vào thời kỳ kinh tế như hiện nay. Để hòa nhập với nền kinh tế thế giới và nền kinh tế trong nước đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải nỗ lực phấn đấu để tồn tại. Trong những năm gần đây, nước ta đã không ngừng hoàn thiện chế độ, chuẩn mực kế toán nhằm giảm bớt sự khác biệt giữa kế toán Việt Nam và kế toán thế giới, tạo ra các cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

- Vì vậy công ty cần phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán của mình để hòa nhập nhanh nhất với sự phát triển của xã hội.

3.2.2 Phương hướng hoàn thiện tổ chức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN.

- Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán phải đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, kịp thời, chính xác các hoạt động tài chính của công ty. Để không xảy ra tình trạng không cung cấp đủ thông tin kịp thời khi nhà quản lý cần cũng như các đối tượng quan tâm khác.

- Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán muốn thực hiện được cần đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả. Bất kỳ một giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nào đưa ra cũng phải tính đến những chi

phí bỏ ra cũng như chi phí lương nhân viên, chi phí tài chính và những hiệu quả mang lại từ việc áp dụng nó. Chỉ khi nào hiệu quả lớn hơn chi phí thì lúc đó phương án mới được thực hiện.

- Việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán phải tuân thủ các nguyên tắc kế toán tài chính của Nhà nước, lấy các nghị định thông tư làm trọng tâm. Ngoài ra hoàn thiện công tác kế toán thanh toán phải phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty tạo điều kiện tốt cho việc áp dụng kế toán.

3.2.3 Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN.

3.2.3.1. Ý kiến thực nhất Công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

- Chiết khấu thanh toán là một trong những biện pháp giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty, đẩy nhanh số lượng tiêu thụ và rút ngắn vòng quay vốn, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Trong nền kinh tế thị trường đầy cạnh tranh thì đây là một yếu tố cần thiết cho sự tồn tại của công ty

- Hiện nay, Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán để khuyến khích khách hàng thanh toán nợ trước hạn. Vì vậy để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thu hồi vốn được nhanh, công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

- Tỷ lệ chiết khấu thanh toán chưa có quy định thống nhất của Bộ Tài chính. Vì vậy mức chiết khấu thanh toán có thể được công ty dựa trên tình hình của công ty, lãi suất tiền gửi thanh toán tại ngân hàng doanh nghiệp mở tài khoản và cũng có thể tham khảo của một số doanh nghiệp cùng ngành tương đương về quy mô.

- Để áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán, trước hết công ty cần xây dựng chính sách chiết khấu phù hợp. Xác định mức chiết khấu thanh toán cho khách hàng dựa trên lãi suất tiền gửi ngân hàng mà công ty mở tài khoản, tỷ lệ chiết khấu nên chia thành nhiều mức căn cứ vào số ngày khách hàng thanh toán sớm.

- Tỷ lệ chiết khấu thanh toán cần đảm bảo nguyên tắc sau:

Lãi suất tiền gửi < tỷ lệ chiết khấu thanh toán < Lãi suất tiền vay

- Công ty mở tài khoản tại ngân hàng ACB , với lãi suất tiền gửi 5,8%/năm, lãi suất tiền vay 7,5%/năm. Vì vậy tỷ lệ chiết khấu của công ty dành cho khách hàng như sau:

5,8%/năm < tỷ lệ chiết khấu thanh toán < 7,5%/năm

- Khi khách hàng thanh toán nợ trước hạn, dựa vào số ngày thanh toán trước hạn, công ty xác định được mức tỷ lệ chiết khấu cho khách hàng:

+ Trước hạn 15 ngày: 6%/năm

+ Trước hạn 30 ngày: 6,5%/năm

+ Trước hạn > 30 ngày: 7%/năm

- Tài khoản sử dụng: 635 – Chi phí tài chính

- Phương pháp hạch toán:

+ Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Nợ TK 131, 111, 112:

+ Cuối kì, kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính

+ Hiệu quả mang lại: Khuyến khích được khách hàng hợp tác tích cực trong việc thanh toán. Tránh việc khách hàng kéo dài, để thời gian thanh toán kéo dài gây ảnh hưởng đến nguồn vốn và quản lý tài chính của công ty.

Ví dụ: Ngày 21/12/2021 khách hàng Công ty CP Thương mại Đầu tư Vân Long CDC thanh toán nợ số tiền 502.360.000 đồng bằng chuyển khoản, Công ty CP Thương mại Đầu tư Vân Long CDC thanh toán trước hạn hợp đồng 15 ngày nên được hưởng chiết khấu với tỷ lệ chiết khấu 6%/năm

Số tiền chiết khấu = $(6\%/360) \times 15 \times 502.360.000 = 1.255.900$ đồng

Kế toán ghi:

Nợ TK 635: 1.255.900

Có TK 1121: 1.255.900

3.2.3.2. Ý kiến thứ hai Công ty nên trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

- Dự phòng nợ phải thu khó đòi: là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

- Hiện tại đối với các khoản nợ ngoại trừ việc cố gắng để thu hồi thì công ty đưa ra giải pháp nào để xử lý các khoản nợ khó đòi theo hướng có lợi nhất cho công ty. Việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi nhằm khắc phục vấn đề trên.

- Để kiểm soát được nguồn tài chính của công ty, tránh được những tổn thất do các khoản nợ khó đòi có thể xảy ra. Sau đây em xin đưa ra sau đây em xin đưa ra các điều kiện cũng như phương hướng lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của nhà nước.

- Căn cứ theo điều 6 Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 quy định:

+ Đối tượng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là các khoản nợ phải thu (bao gồm cả các khoản doanh nghiệp đang cho vay và khoản trái phiếu chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán mà doanh nghiệp đang sở hữu) đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng doanh nghiệp không thu hồi được đúng hạn, đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Phải có chứng từ gốc chứng minh số tiền đối tượng nợ chưa trả

+ Một trong số các chứng từ gốc sau: Hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, cam kết nợ;

+ Bản thanh lý hợp đồng (nếu có);

+ Đối chiếu công nợ; trường hợp không có đối chiếu công nợ thì phải có văn bản đề nghị đối chiếu xác nhận công nợ hoặc văn bản đòi nợ do doanh nghiệp đã gửi (có dấu bưu điện hoặc xác nhận của đơn vị chuyên phát);

+ Bảng kê công nợ;

+ Các chứng từ khác có liên quan (nếu có).

- Có đủ căn cứ xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán từ 06 tháng trở lên (tính theo thời hạn trả nợ gốc ban đầu theo hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác, không tính đến thời gian gia hạn trả nợ giữa các bên), doanh nghiệp đã gửi đối chiếu xác nhận nợ hoặc đơn đốc thanh toán nhưng vẫn chưa thu hồi được nợ.

+ Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng doanh nghiệp thu thập được các bằng chứng xác định đối tượng nợ có khả năng không trả được nợ đúng hạn theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.

+ Riêng đối với các khoản nợ mua của doanh nghiệp mua bán nợ (có đăng ký ngành nghề và hoạt động mua bán nợ theo đúng quy định của pháp luật), thời gian quá hạn được tính kể từ ngày chuyển giao quyền chủ nợ giữa các bên (trên cơ sở biên bản hoặc thông báo bàn giao quyền chủ nợ) hoặc theo cam kết gần nhất (nếu có) giữa doanh nghiệp đối tượng nợ và doanh nghiệp mua bán nợ.

- Mức trích lập dự phòng :

+ Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm;
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

+ Đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng doanh nghiệp thu thập được các bằng chứng xác định tổ chức kinh tế đã phá sản, đã mở thủ tục phá sản, đã bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh; đối tượng nợ đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo (có xác nhận của bệnh viện) hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được doanh nghiệp yêu cầu thi hành án nhưng không thể thực hiện được do đối tượng nợ bỏ trốn khỏi nơi cư trú; khoản nợ đã được doanh nghiệp khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án thì doanh nghiệp tự dự kiến mức tổn thất

không thu hồi được (tối đa bằng giá trị khoản nợ đang theo dõi trên sổ kế toán) để trích lập dự phòng.

+ Sau khi lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, doanh nghiệp tổng hợp toàn bộ khoản dự phòng các khoản nợ vào bảng kê chi tiết để làm căn cứ hạch toán vào chi phí quản lý của doanh nghiệp

- Tài khoản sử dụng : TK 229: Dự phòng tổn thất tài sản

TK 2293: Dự phòng phải thu khó đòi

+ Kết cấu TK 2293 – Dự phòng tổn thất tài sản cụ thể như sau:

TK 2293 – Dự phòng tổn thất tài sản

Nợ	Có
	SDĐK: Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có ở đầu kỳ
<ul style="list-style-type: none">- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng tổn thất tài sản phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết.- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.	Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập BCTC
	SDCK: Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có ở cuối kỳ.

Báo cáo tình hình công nợ đến hết 31/12/2021 cụ thể như sau (biểu số 3.1):

Biểu số 3.1: Trích báo cáo công nợ đến hết 31/12/2021

CÔNG TY CP DV GIAO NHẬN HÀNG HÓA TNN

Phòng 602, tầng 6 tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, Ngô Quyền, Hải Phòng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2021

Năm 2021

Đơn vị tính: VNĐ

ST T	Tên khách hàng	Công nợ với khách hàng	Số tiền quá hạn	Thời hạn quá hạn
1	Công ty TNHH MTV Thương mại Quốc tế Tùng Anh	224.736.134	101.134.000	9 tháng
2	Công ty Nhựa Xốp 76	77.365.080	62.941.120	7 tháng
3	Công ty Cổ phần Hóa chất Sơn Việt Mỹ	172.575.958	64.056.606	9 tháng
4	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển MEGA Việt Nam	2.174.931.568	810.568.187	12 tháng
5			
	Tổng cộng	26,402,180,267	5.356.374.575	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận hàng hóa TNN)

Công ty nên lập bảng trích lập dự phòng phải thu khó đòi cụ thể như sau (biểu số 3.2)

Biểu số 3.2: Bảng trích lập dự phòng năm 2021

CÔNG TY CP DV GIAO NHẬN HÀNG HÓA TNN

Phòng 602, tầng 6 tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, Ngô Quyền, Hải Phòng

**BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI
NĂM 2021**

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên khách hàng	Số tiền quá hạn	Thời gian quá hạn	Mức trích lập	Số tiền trích lập
				
3	Công ty TNHH MTV Thương mại Quốc tế Tùng Anh	101,134,000	9 tháng	30%	30,340,200
4	Công ty Nhựa Xốp 76	62,941,120	7 tháng	30%	18,882,336
5	Công ty Cổ phần Hóa chất Sơn Việt Mỹ	64,056,606	9 tháng	30%	19,216,982
6	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển MEGA Việt Nam	810,568,187	12 tháng	50%	405,284,094
				
Tổng cộng		5,356,374,575			1,751,778,466

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

-Định khoản đối với bảng trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho năm tài chính 2021

Nợ TK 642: 1.751.778.466

Có TK 2293: 1.751.778.466

3.2.3.3. Ý kiến thứ ba Công ty nên áp dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán

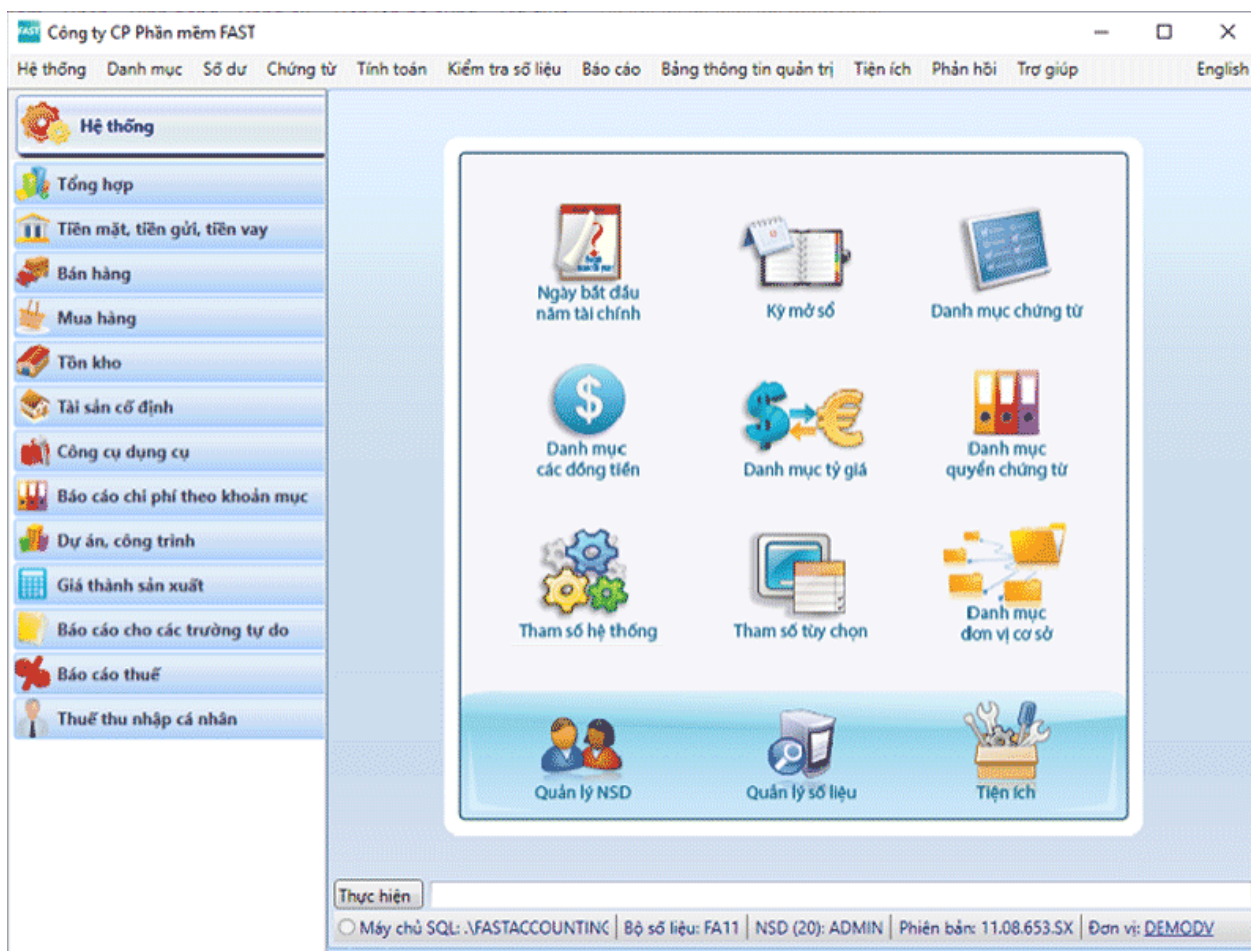
- Phần mềm kế toán là một hệ thống được tổ chức dưới dạng chương trình máy tính. Khi thực hiện phần mềm mang lại các báo cáo tài chính, báo cáo chi tiết theo quy định hiện hành của kế toán doanh nghiệp. Phần mềm có nhiều dạng khác nhau.

-Áp dụng phần mềm kế toán nhìn chung có nhiều lợi ích cho doanh nghiệp trong việc quản lý thời gian lẫn chi phí. Đây là 2 yếu tố tiêu chuẩn cho việc phát triển của bất kì doanh nghiệp nào. Tiết kiệm có nghĩa tăng thu nhập và tốc độ phát triển của doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả và phát triển cho doanh nghiệp. Phần mềm kế toán giúp cải thiện hiệu năng, nâng cao khả năng quản lý, nâng cấp hay mở rộng quy mô quản lý một cách nhanh và hiệu quả nhất.

- Phần mềm kế toán sẽ là bộ não tinh táo nhất ghi lại công nợ, giúp kế toán có thể theo dõi được hạn mức công nợ trên từng khách hàng, hỗ trợ theo dõi, báo cáo công nợ trên từng khách hàng, tổng công nợ khách hàng, công nợ theo từng nhân viên. Người quản lý có thể dễ dàng kiểm tra lịch sử giao dịch, mức nợ, thời hạn nợ, ngày tháng ghi nợ, sản phẩm,... của từng khách hàng, quản lý có thể dễ dàng theo dõi công nợ của khách hàng này đến từ những đơn hàng nào, chi tiết ra sao. Ngoài ra, phần mềm còn hỗ trợ tải xuống báo cáo công nợ dạng excel khi người quản lý muốn in tài liệu hoặc nhập file dữ liệu vào phần mềm kế toán để quản lý.

-Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như: CYBER, FAST ACCOUNTING, MISA, ASOFT, ADSOFT... Công ty nên xem xét và quyết định mua phần mềm kế toán phù hợp để hỗ trợ cho tổ chức kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng.

❖ Phần mềm FAST ACCOUNTING



*Ưu điểm:

-Đầy đủ nghiệp vụ đáp ứng tốt nhu cầu quản lý của từng loại hình doanh nghiệp.

-Báo cáo quản trị đa dạng.

- Tốc độ truy xuất nhanh, nhiều tính năng, tiện ích vượt trội.

*Nhược điểm:

- Tính bảo mật chưa cao, trong khi thao tác thường xảy ra lỗi nhỏ (không đáng kể).

- Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt được dữ liệu.

❖ Phần mềm kế toán MISA



* Ưu điểm:

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng 01 Phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ, sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo dạng đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

- Tính chính xác: số liệu tính toán trong Misa rất chính xác, ít xảy ra các sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

- Tính bảo mật: Vì MISA chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao.

* Nhược điểm:

- Vì có SQL nên MISA đòi hỏi cấu hình máy tương đối cao, nếu máy yếu thì chương trình chạy rất chậm chạp. Tốc độ xử lý dữ liệu chậm, đặc biệt là khi cập nhật giá xuất hoặc bảo trì dữ liệu.

- Phân hệ tính giá thành chưa được nhà sản xuất chú ý phát triển. Các báo cáo khi kết xuất ra excel sắp xếp không theo thứ tự, điều này rất tốn công cho người dùng khi chỉnh sửa lại báo cáo.

KẾT LUẬN

Thực hiện tốt việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán không những làm tăng cường củng cố nề nếp tài chính, tránh được những sai sót, nhầm lẫn, mà còn cung cấp thông tin quan trọng, xác thực cho công tác quản lý. Hạch toán đầy đủ chính xác công nợ phải thu, phải trả phát sinh trong kỳ tạo điều kiện cho nhà quản lý đưa ra được các chính sách về tài chính hợp lý. Từ đó phân tích, đề ra các biện pháp thiết thực để tăng cường và quản lý công nợ được tốt hơn. Đó là mục tiêu mà mọi doanh nghiệp đều hướng tới, và là nhân tố quan trọng giúp doanh nghiệp tồn tại và phát triển trong nền kinh tế thị trường hiện nay.

Với đề tài “ Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận Hàng hóa TNN”, em đã nghiên cứu cơ sở lý luận của các nghiệp vụ thanh toán cũng như thực trạng hạch toán các nghiệp vụ thanh toán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận Hàng hóa TNN, - Cuối cùng, em xin cảm ơn cô giáo Th.S Hòa Thị Thanh Hương cùng các anh chị làm việc tại phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận Hàng hóa TNN đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em trong việc hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này và đưa ra một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại công ty.

Em xin chân thành cảm ơn !

Sinh viên

Nguyễn Lưu Bích Uyên

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đặng Thị Loan (2011) , Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp, Nhà xuất bản Đại học Kinh Tế Quốc Dân
- “Chế độ kế toán doanh nghiệp - Quyển 1” : Hệ thống tài khoản kế toán
- Thông tư số 200/2014/TT – BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính
- Tài liệu tham khảo tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao nhận Hàng hoá TNN.
- Tham khảo các bài khóa luận khóa trước tại thư viện trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng.